

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Vũ Đức

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Văn Thụ

HẢI PHÒNG - 2017

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI
NGƯỜI MUA NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CP XÂY DỰNG
& THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN NHÀ HẢI PHÒNG**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Vũ Đức

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Văn Thụ

HẢI PHÒNG - 2017

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Vũ Đức

Mã SV: 1312401136

Lớp: QT1703K

Ngành: Kế toán – kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua người bán tại công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Nghiên cứu lý luận chung về kế toán thanh toán với người mua người bán trong doanh nghiệp
 - Mô tả và phân tích hực trạng công tác kế toán thanh toán tại công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng.
 - Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán tại công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - Số liệu về tình hình kinh doanh của công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng trong 3 năm gần đây
 - Số liệu về thực trạng kế toán thanh toán tại công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.
 - Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Văn Thụ

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn:

- Định hướng cách nghiên cứu và giải quyết một số đề tài tốt nghiệp cấp cử nhân.
- Định hướng hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về kế hoạch thanh toán tại công ty CP xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng.
- Định hướng cách đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện đề tài nghiên cứu.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 18 tháng 4 năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 09 tháng 7 năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2017

Hiệu trưởng

GS.TS.NGŨT *Trần Hữu Nghị*

Contents

CHƯƠNG I	2
LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP	2
1.1. Các hình thức thanh toán	2
1.1.1. Hình thức thanh toán bằng tiền mặt	2
1.1.2. hình thức thanh toán không bằng tiền	2
1.2. Nội dung công tác kế toán thanh toán với người mua	3
1.2.1 Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua	3
1.2.2. Tài khoản, chứng từ và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua.....	4
1.2.3. Phương pháp kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu.....	5
1.3. Nội dung công tác kế toán thanh toán với người bán.....	8
1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán.....	8
1.3.2. Chứng từ và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán.....	9
1.3.3. Phương pháp kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu	10
1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ	14
1.4.1. Tỷ giá và quy định về tỷ giá sử dụng trong kế toán.....	14
1.4.2. kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ.....	16
1.5. Vận dụng hệ thống sổ sách vào công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.	17
1.5.1. Kế toán thanh toán theo hình thức <i>Nhật ký chung</i>	18
1.5.2. Kế toán thanh toán theo hình thức Nhật ký - Sổ cái.....	20
1.5.3. Kế toán thanh toán theo hình thức <i>Chứng từ ghi sổ</i>	22
1.5.4. Kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ.	24
1.5.5. Kế toán thanh toán theo hình thức kế toán máy vi tính	25
CHƯƠNG 2.....	27
THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CP XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN NHÀ HẢI PHÒNG	27

2.1. Khái quát chung về Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng.....	27
2.1.1. Quá trình hình thành phát triển	27
2.1.2. Tổ chức bộ máy quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.	29
2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng	31
2.1.3.1. Chế độ kế toán áp dụng tại công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng.....	32
2.1.3.2. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng	33
2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng.....	34
2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng	34
2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng	35
2.2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng	50
Chương 3:.....	67
MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THÀNH CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN NHÀ HẢI PHÒNG	67
3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng	67
3.1.1. Ưu điểm.....	68
3.1.2. Hạn chế.....	68
3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng	69
3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng.....	69

3.2.2. Nguyên tắc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng.....	69
3.2.3. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng.....	70
KẾT LUẬN	81

LỜI MỞ ĐẦU

Hiện nay trong xã hội nói chung hay các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nói riêng, bất kỳ doanh nghiệp nào trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình đều có mối quan hệ kinh tế liên quan tới vấn đề thanh toán: như thanh toán nội bộ, thanh toán nhà nước,... Tuy nhiên chiếm mật độ cao và thường xuyên là thanh toán với người mua và người bán. Các hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa phong phú, đa dạng. Đặc biệt là các yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất cũng như quá trình tiêu thụ sản phẩm thường tồn tại các hình thức mua bán chịu giữa khách hàng và nhà cung cấp. Do đó việc xác định thời hạn thanh toán và quá trình thu nợ các khoản phải thu là hết sức quan trọng đối với doanh nghiệp mà không gây ứ đọng vốn cũng như thiếu vốn hoạt động. Do đó yêu cầu về nghiệp vụ kế toán ngày càng cao hơn, kế toán không chỉ ghi chép mà còn có nhiệm vụ thu hồi các khoản nợ, tìm nguồn vốn để trả nợ, biết lường trước và hạn chế những rủi ro.

Trong quá trình thực tập tại Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng, em nhận thấy kế toán thanh toán với người mua, người bán hết sức quan trọng được ban lãnh đạo hết sức đề ý. Với sự giúp đỡ của Th.S Nguyễn Văn Thụ cùng các anh chị trong công ty Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng, em quyết định chọn đề tài : ***“Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng”***.

Đề tài: **“Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng”** gồm 3 chương:

Chương I: Lý luận chung về công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

Chương II: Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng.

Chương III: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán, thanh toán với người mua, người bán tại công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng.

CHƯƠNG I

LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Các hình thức thanh toán

Hình thức thanh toán là yếu tố rất quan trọng trong hoạt động kinh doanh. Thông thường khi có giao dịch phát sinh thì hai bên đồng thời thống nhất hình thức thanh toán. Các hình thức thanh toán mà doanh nghiệp có thể sử dụng chia làm hai loại, thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán không bằng tiền mặt.

1.1.1. Hình thức thanh toán bằng tiền mặt

Sau khi nhận được hàng mua, doanh nghiệp thương mại thanh toán ngay tiền cho người bán, có thể bằng tiền mặt. Thanh toán bằng tiền mặt là hình thức thanh toán phổ biến, chủ yếu áp dụng cho các giao dịch nhỏ, đơn giản, khoảng cách địa lý hai bên hẹp, thanh toán bằng tiền mặt có thể chia thành:

- Thanh toán bằng đồng Việt Nam
- Thanh toán bằng ngoại tệ
- Thanh toán bằng vàng, bạc, đá quý,...

1.1.2. hình thức thanh toán không bằng tiền

+ Séc: Theo công ước Geneve, “Séc là một tờ mệnh lệnh vô điều kiện do một người (chủ tài khoản tiền gửi), ra lệnh cho ngân hàng trích từ tài khoản của mình một số tiền nhất định để trả cho người được chỉ định trên séc, hoặc trả theo lệnh của người này hoặc trả cho người cầm séc”.

+ Ủy nhiệm chi: Ủy nhiệm chi là lệnh chi tiền của chủ tài khoản được lập theo mẫu in sẵn của ngân hàng để yêu cầu ngân hàng trích tiền từ tài khoản của người lập chuyển vào tài khoản của người thụ hưởng. Trong thanh toán ủy nhiệm chi cần lưu ý rằng ngân hàng chỉ có thể thực hiện chi trả ủy nhiệm chi khi nào số dư trên tài khoản của bên lập ủy nhiệm chi có đủ để thực hiện lệnh chi. Do vậy, nếu bên lập ủy nhiệm chi không có đủ số dư do gặp khó khăn tài chính hay do cố ý lập ủy nhiệm chi trong khi số dư không đủ để chi tiền thì bên thụ hưởng sẽ bị thiệt hại. Để tránh xảy ra tình trạng này, bên thụ hưởng nên kiểm tra và xem xét uy tín và tình hình tài chính của bên lập ủy nhiệm chi kỹ trước khi thực hiện giao dịch hàng hóa.

+ Ủy nhiệm thu: Ủy nhiệm thu là giấy ủy quyền do khách hàng lập theo mẫu của ngân hàng để ủy nhiệm cho ngân hàng thu hộ tiền từ bên chi trả sau khi đã cung

cấp hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ. Sau khi lập, ủy nhiệm thu sẽ được gửi cho ngân hàng phục vụ bên thụ hưởng để ngân hàng này thực hiện thu hộ tiền từ bên nhận chi trả.

+ **Thư tín dụng:** Thư tín dụng là một văn bản do một ngân hàng phát hành theo yêu cầu của người nhập khẩu (người xin mở thư tín dụng) cam kết trả tiền cho người xuất khẩu (người hưởng lợi) một số tiền nhất định, trong một thời gian nhất định với điều kiện người này thực hiện đúng và đầy đủ những điều khoản quy định trong lá thư đó.

+ **Thẻ thanh toán:** Thẻ Ngân hàng là một công cụ tín dụng do tổ chức tài chính phát hành và cấp cho khách hàng (gọi là chủ thẻ), trong đó dành quyền cho khách hàng có thể dùng nó nhiều lần để rút tiền mặt cho chính mình hoặc ra lệnh rút một số hoặc tất cả số tiền hiện có trên tài khoản mở ở tổ chức phát hành thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ cho các đơn vị chấp nhận thẻ (người cung ứng dịch vụ, hàng hóa).

Tổ chức phát hành thẻ thường bao gồm nhiều đơn vị như là các trung gian tài chính, các trung tâm thanh toán bù trừ, các tập đoàn thương mại, du lịch,... Tuy nhiên, Ngân hàng là tổ chức phát hành thẻ chủ yếu trong nền kinh tế quốc dân, cho nên, người ta thường gọi loại thẻ này là thẻ Ngân hàng.

1.2. Nội dung công tác kế toán thanh toán với người mua

1.2.1 Nguyên tắc kế toán thanh toán với người mua

Tài khoản 131 dùng để phản ánh các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng về tiền bán sản phẩm, hàng hóa, BĐS đầu tư, TSCĐ, các khoản đầu tư tài chính, cung cấp dịch vụ. Tài khoản này còn dùng để phản ánh các khoản phải thu của người nhận thầu XD CB với người giao thầu về khối lượng công tác XD CB đã hoàn thành. Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ thu tiền ngay.

Khoản phải thu của khách hàng cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng, từng nội dung phải thu, theo dõi chi tiết kỳ hạn thu hồi (trên 12 tháng hay không quá 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo) và ghi chép theo từng lần thanh toán. Đối tượng phải thu là các khách hàng có quan hệ kinh tế với doanh nghiệp về mua sản phẩm, hàng hóa, nhận cung cấp dịch vụ, kể cả TSCĐ, bất động sản đầu tư, các khoản đầu tư tài chính.

Bên giao ủy thác xuất khẩu ghi nhận trong tài khoản 131 đối với các khoản phải thu từ bên nhận ủy thác xuất khẩu về tiền bán hàng xuất khẩu như các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ thông thường.

Trong hạch toán chi tiết tài khoản 131, kế toán phải tiến hành phân loại các khoản nợ, loại nợ có thể trả đúng hạn, khoản nợ khó đòi hoặc có khả năng không thu hồi được, để có căn cứ xác định số trích lập dự phòng phải thu khó đòi hoặc có biện pháp xử lý đối với khoản nợ phải thu không đòi được.

Trong quan hệ bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ theo thoả thuận giữa doanh nghiệp với khách hàng, nếu sản phẩm, hàng hoá, BĐS đầu tư đã giao, dịch vụ đã cung cấp không đúng theo thoả thuận trong hợp đồng kinh tế thì người mua có thể yêu cầu doanh nghiệp giảm giá hàng bán hoặc trả lại số hàng đã giao.

1.2.2. Tài khoản, chứng từ và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người mua

a. chứng từ sử dụng

- Hợp đồng kinh tế
- Hóa đơn GTGT (Mẫu số 01GTKT)
- Phiếu thu (Mẫu số 01 – TT)
- Giấy báo có (Mẫu số C2-01a/NS)
- ...

b. Tài khoản sử dụng

Để theo dõi các khoản nợ phải thu và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của doanh nghiệp với khách hàng, kế toán sử dụng tài khoản 131 - **phải thu của khách hàng**

- **Kết cấu tài khoản 131:**

Bên Nợ:

- Số tiền phải thu của khách hàng phát sinh trong kỳ khi bán sản phẩm, hàng hóa, BĐS đầu tư, TSCĐ, dịch vụ, các khoản đầu tư tài chính.
- Số tiền thừa trả lại cho khách hàng.
- Đánh giá lại các khoản phải thu bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).

Bên Có:

- Số tiền khách hàng đã trả nợ.

- Số tiền đã nhận ứng trước, trả trước của khách hàng.
- Khoản giảm giá hàng bán cho khách hàng sau khi đã giao hàng và khách hàng có khiếu nại.
- Doanh thu của số hàng đã bán bị người mua trả lại (có thuế GTGT hoặc không có thuế GTGT).
- Số tiền chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại cho người mua.
- Đánh giá lại các khoản phải thu bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

Số dư bên Nợ:

Số tiền còn phải thu của khách hàng.

Tài khoản này có thể có số dư bên Có. Số dư bên Có phản ánh số tiền nhận trước, hoặc số đã thu nhiều hơn số phải thu của khách hàng chi tiết theo từng đối tượng cụ thể. Khi lập Bảng Cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết theo từng đối tượng phải thu của tài khoản này để ghi cả hai chỉ tiêu bên "Tài sản" và bên "Nguồn vốn".

c. Sổ sách sử dụng

- Sổ chi tiết phải thu khách hàng
- Sổ tổng hợp phải thu khách hàng
- Sổ cái tài khoản 131...

1.2.3. Phương pháp kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu

1. Khi bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ chưa thu được ngay bằng tiền (kể các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác), kế toán ghi nhận doanh thu, ghi:

a) Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế bảo vệ môi trường, kế toán phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo giá bán chưa có thuế, các khoản thuế gián thu phải nộp được tách riêng ngay khi ghi nhận doanh thu (kể cả thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp), ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng (tổng giá thanh toán)

 Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (giá chưa có thuế)

 Có TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

b) Trường hợp không tách ngay được các khoản thuế phải nộp, kế toán ghi nhận doanh thu bao gồm cả thuế phải nộp. Định kỳ kế toán xác định nghĩa vụ thuế phải nộp và ghi giảm doanh thu, ghi:

Khóa luận tốt nghiệp

Nợ TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

2. Kế toán hàng bán bị khách hàng trả lại:

Nợ TK 5213 - Hàng bán bị trả lại (giá bán chưa có thuế)

Nợ TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (số thuế GTGT của hàng bán bị trả lại, chi tiết cho từng loại thuế)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

3. Kế toán chiết khấu thương mại và giảm giá hàng bán

a) Trường hợp số tiền chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán đã ghi ngay trên hóa đơn bán hàng, kế toán phản ánh doanh thu theo giá đã trừ chiết khấu, giảm giá (ghi nhận theo doanh thu thuần) và không phản ánh riêng số chiết khấu, giảm giá;

b) Trường hợp trên hóa đơn bán hàng chưa thể hiện số tiền chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán do khách hàng chưa đủ điều kiện để được hưởng hoặc chưa xác định được số phải chiết khấu, giảm giá thì doanh thu ghi nhận theo giá chưa trừ chiết khấu (doanh thu gộp). Sau thời điểm ghi nhận doanh thu, nếu khách hàng đủ điều kiện được hưởng chiết khấu, giảm giá thì kế toán phải ghi nhận riêng khoản chiết khấu giảm giá để định kỳ điều chỉnh giảm doanh thu gộp, ghi:

Nợ TK 521 - Các khoản giảm trừ doanh thu (5211, 5212)(giá chưa có thuế)

Nợ TK 333 - Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (số thuế của hàng giảm giá, chiết khấu thương mại)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng (tổng số tiền giảm giá).

4. Số chiết khấu thanh toán phải trả cho người mua do người mua thanh toán tiền mua hàng trước thời hạn quy định, trừ vào khoản nợ phải thu của khách hàng, ghi:

Nợ TK 111 - Tiền mặt

Nợ TK 112 - Tiền gửi Ngân hàng

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (Số tiền chiết khấu thanh toán)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

5. Nhận được tiền do khách hàng trả (kể cả tiền lãi của số nợ - nếu có), nhận tiền ứng trước của khách hàng theo hợp đồng bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ, ghi:

Nợ các TK 111, 112,....

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (phần tiền lãi).

Khóa luận tốt nghiệp

Trường hợp nhận ứng trước bằng ngoại tệ thì bên Có TK 131 ghi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm nhận tiền ứng trước (tỷ giá mua của ngân hàng nơi thực hiện giao dịch)

6. Phương pháp kế toán các khoản phải thu của nhà thầu đối với khách hàng liên quan đến hợp đồng xây dựng:

a) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch:

- Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, kế toán căn cứ vào chứng từ phản ánh doanh thu tương ứng với phần công việc đã hoàn thành (không phải hóa đơn) do nhà thầu tự xác định, ghi:

Nợ TK 337 - Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng

 Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

- Căn cứ vào hóa đơn được lập theo tiến độ kế hoạch để phản ánh số tiền khách hàng phải trả theo tiến độ kế hoạch đã ghi trong hợp đồng, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

 Có TK 337 - Thanh toán theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng

 Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

b) Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, kế toán phải lập hóa đơn trên cơ sở phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận, căn cứ vào hóa đơn, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

 Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

 Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

c) Khoản tiền thưởng thu được từ khách hàng trả phụ thêm cho nhà thầu khi thực hiện hợp đồng đạt hoặc vượt một số chỉ tiêu cụ thể đã được ghi trong hợp đồng, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

 Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

 Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

d) Khoản bồi thường thu được từ khách hàng hay các bên khác để bù đắp cho các chi phí không bao gồm trong giá trị hợp đồng (như sự chậm trễ, sai sót của khách hàng và các tranh chấp về các thay đổi trong việc thực hiện hợp đồng), ghi:

Khóa luận tốt nghiệp

- Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng
 Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
 Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311).

e) Khi nhận được tiền thanh toán khối lượng công trình hoàn thành hoặc khoản ứng trước từ khách hàng, ghi:

Nợ các TK 111, 112,...

 Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

7. Trường hợp khách hàng không thanh toán bằng tiền mà thanh toán bằng hàng (theo phương thức hàng đổi hàng), căn cứ vào giá trị vật tư, hàng hoá nhận trao đổi (tính theo giá trị hợp lý ghi trong Hoá đơn GTGT hoặc Hoá đơn bán hàng của khách hàng) trừ vào số nợ phải thu của khách hàng, ghi:

- Nợ TK 152 - Nguyên liệu, vật liệu
Nợ TK 153 - Công cụ, dụng cụ
Nợ TK 156 - Hàng hóa
Nợ TK 611 - Mua hàng (hàng tồn kho kế toán theo phương pháp KKĐK)
Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (nếu có)

 Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

8. Trường hợp phát sinh khoản nợ phải thu khó đòi thực sự không thể thu nợ được phải xử lý xóa sổ, căn cứ vào biên bản xử lý xóa nợ, ghi:

- Nợ TK 229 - Dự phòng tổn thất tài sản (2293) (số đã lập dự phòng)
Nợ TK 642 - Chi phí quản lý doanh nghiệp (số chưa lập dự phòng)

 Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

9. Kế toán khoản phải thu về phí ủy thác tại bên nhận ủy thác xuất nhập khẩu:

- Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng
 Có TK 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (5113)
 Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33311)

1.3. Nội dung công tác kế toán thanh toán với người bán

1.3.1. Nguyên tắc kế toán thanh toán với người bán

Tài khoản 331 dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả của doanh nghiệp cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người bán TSCĐ, BĐSĐT, các khoản đầu tư tài chính theo hợp đồng kinh tế đã ký kết. Tài khoản này cũng được dùng để phản ánh tình hình thanh toán về các khoản nợ phải trả cho người nhận thầu xây lắp chính, phụ. Không phản ánh vào tài khoản này các nghiệp vụ mua trả tiền ngay.

Nợ phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp cần được hạch toán chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Trong chi tiết từng đối tượng phải trả, tài khoản này phản ánh cả số tiền đã ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao.

Bên giao nhập khẩu ủy thác ghi nhận trên tài khoản này số tiền phải trả người bán về hàng nhập khẩu thông qua bên nhận nhập khẩu ủy thác như khoản phải trả người bán thông thường.

Những vật tư, hàng hóa, dịch vụ đã nhận, nhập kho nhưng đến cuối tháng vẫn chưa có hóa đơn thì sử dụng giá tạm tính để ghi sổ và phải điều chỉnh về giá thực tế khi nhận được hóa đơn hoặc thông báo giá chính thức của người bán.

Khi hạch toán chi tiết các khoản này, kế toán phải hạch toán rõ ràng, rành mạch các khoản chiết khấu thanh toán, chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán của người bán, người cung cấp nếu chưa được phản ánh trong hóa đơn mua hàng.

1.3.2. Chứng từ và sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán

a. Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng mua bán
- hóa đơn bán hàng (hóa đơn thuế GTGT) (Mẫu số 2GTGT – 3LL)
- Biên bản kiểm nghiệm vật tư, sản phẩm hàng hóa, (Mẫu số VT -03)
- Biên bản giao nhận TSCĐ... (Mẫu số 01 – TSCĐ)
- Chứng từ ứng trước tiền: phiếu thu (Mẫu số 01 – TT)
- Các chứng từ thanh toán tiền mua hàng: phiếu chi, giấy báo nợ, ủy nhiệm chi, Séc,...

Tùy theo quy mô, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và trình độ tổ chức quản lý của doanh nghiệp mà lựa chọn số lượng, loại chứng từ sao cho phù hợp.

b. Tài khoản sử dụng

Bên Nợ:

- Số tiền đã trả cho người bán vật tư, hàng hóa, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp.
- Số tiền ứng trước cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp nhưng chưa nhận được vật tư, hàng hóa, dịch vụ, khối lượng sản phẩm xây lắp hoàn thành bàn giao.
- Số tiền người bán chấp thuận giảm giá hàng hóa hoặc dịch vụ đã giao theo

hợp đồng.

- Chiết khấu thanh toán và chiết khấu thương mại được người bán chấp thuận cho doanh nghiệp giảm trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán.
- Giá trị vật tư, hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất khi kiểm nhận và trả lại người bán.
- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

Bên Có:

- Số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ và người nhận thầu xây lắp.
- Điều chỉnh số chênh lệch giữa giá tạm tính nhỏ hơn giá thực tế của số vật tư, hàng hoá, dịch vụ đã nhận, khi có hoá đơn hoặc thông báo giá chính thức.
- Đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán bằng ngoại tệ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).

Số dư bên Có: Số tiền còn phải trả cho người bán, người cung cấp, người nhận thầu xây lắp.

Tài khoản này có thể có số dư bên Nợ. Số dư bên Nợ (nếu có) phản ánh số tiền đã ứng trước cho người bán hoặc số tiền đã trả nhiều hơn số phải trả cho người bán theo chi tiết của từng đối tượng cụ thể. Khi lập Bảng Cân đối kế toán, phải lấy số dư chi tiết của từng đối tượng phản ánh ở tài khoản này để ghi 2 chi tiêu bên “Tài sản” và bên “Nguồn vốn”.

c. Sổ sách kế toán:

- Sổ chi tiết
- Sổ tổng hợp thanh toán với người bán
- Sổ cái TK 331 - phải trả người bán

1.3.3. Phương pháp kế toán một số giao dịch kinh tế chủ yếu

1. Mua vật tư, hàng hóa chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên hoặc khi mua TSCĐ:

a) Trường hợp mua trong nội địa, ghi:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 157, 211, 213 (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

Khóa luận tốt nghiệp

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị vật tư, hàng hóa, TSCĐ bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

b) Trường hợp nhập khẩu, ghi:

- Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, thuế BVMT (nếu có), ghi:

Nợ các TK 152, 153, 156, 157, 211, 213

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3332 - Thuế TTĐB (nếu có)

Có TK 3333 - Thuế xuất nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu, nếu có)

Có TK 33381 - Thuế bảo vệ môi trường.

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312).

2. Mua vật tư, hàng hoá chưa trả tiền người bán về nhập kho trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:

a. Trường hợp mua trong nội địa:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 611 - Mua hàng (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị vật tư, hàng hóa bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán)

b. Trường hợp nhập khẩu, ghi:

- Phản ánh giá trị hàng nhập khẩu bao gồm cả thuế TTĐB, thuế XK, thuế BVMT (nếu có), ghi:

Nợ TK 611 - Mua hàng

Có TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 3332 - Thuế TTĐB (nếu có)

Có TK 3333 - Thuế xuất nhập khẩu (chi tiết thuế nhập khẩu, nếu có)

Có TK 33381 - Thuế bảo vệ môi trường

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 3331 - Thuế GTGT phải nộp (33312).

Khóa luận tốt nghiệp

3. Trường hợp đơn vị có thực hiện đầu tư XDCCB theo phương thức giao thầu, khi nhận khối lượng xây lắp hoàn thành bàn giao của bên nhận thầu xây lắp, căn cứ hợp đồng giao thầu và biên bản bàn giao khối lượng xây lắp, hoá đơn khối lượng xây lắp hoàn thành:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 241 - XDCCB dở dang (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị đầu tư XDCCB bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

4. Khi ứng trước tiền hoặc thanh toán số tiền phải trả cho người bán vật tư, hàng hoá, người cung cấp dịch vụ, người nhận thầu xây lắp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có các TK 111, 112, 341,...

- Trường hợp phải thanh toán cho nhà thầu bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh (là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi thường xuyên có giao dịch).

- Trường hợp đã ứng trước tiền cho nhà thầu bằng ngoại tệ, kế toán ghi nhận giá trị đầu tư XDCCB tương ứng với số tiền đã ứng trước theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm ứng trước. Phần giá trị đầu tư XDCCB còn phải thanh toán (sau khi đã trừ đi số tiền ứng trước) được ghi nhận theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh.

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán (tỷ giá giao dịch thực tế)

Nợ TK 635 - Chi phí tài chính (nếu tỷ giá giao dịch thực tế thấp hơn tỷ giá ghi sổ kế toán của TK tiền)

Có các TK 111, 112, ... (tỷ giá ghi sổ kế toán)

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính (nếu tỷ giá giao dịch thực tế cao hơn tỷ giá ghi sổ kế toán của TK tiền).

5. Khi nhận lại tiền do người bán hoàn lại số tiền đã ứng trước vì không cung cấp được hàng hóa, dịch vụ, ghi:

Nợ các TK 111, 112, ...

Có TK 331 - Phải trả cho người bán.

6. Nhận dịch vụ cung cấp (chi phí vận chuyển hàng hoá, điện, nước, điện thoại, kiểm toán, tư vấn, quảng cáo, dịch vụ khác) của người bán:

- Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 156 - Hàng hóa (1562)

Nợ TK 241 - XDCB dở dang

Nợ TK 242 - Chi phí trả trước

Nợ các TK 623, 627, 641, 642, 635, 811

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng giá thanh toán).

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ thì giá trị dịch vụ bao gồm cả thuế GTGT (tổng giá thanh toán).

7. Chiết khấu thanh toán mua vật tư, hàng hoá doanh nghiệp được hưởng do thanh toán trước thời hạn phải thanh toán và tính trừ vào khoản nợ phải trả người bán, người cung cấp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính.

8. Trường hợp vật tư, hàng hoá mua vào phải trả lại hoặc được người bán chấp thuận giảm giá do không đúng quy cách, phẩm chất được tính trừ vào khoản nợ phải trả cho người bán, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331) (nếu có)

Có các TK 152, 153, 156, 611,...

9. Trường hợp các khoản nợ phải trả cho người bán không tìm ra chủ nợ hoặc chủ nợ không đòi và được xử lý ghi tăng thu nhập khác của doanh nghiệp, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 711 - Thu nhập khác.

10. Đối với nhà thầu chính, khi xác định giá trị khối lượng xây lắp phải trả cho nhà thầu phụ theo hợp đồng kinh tế đã ký kết, căn cứ vào hóa đơn, phiếu giá công trình, biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành và hợp đồng giao thầu phụ, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán (giá chưa có thuế GTGT)

Nợ TK 133 - Thuế GTGT được khấu trừ (1331)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán (tổng số tiền phải trả cho nhà thầu phụ gồm cả thuế GTGT đầu vào).

1.4. Nội dung kế toán các nghiệp vụ thanh toán có liên quan đến ngoại tệ

1.4.1. Tỷ giá và quy định về tỷ giá sử dụng trong kế toán

Tỷ giá là tỷ lệ so sánh ngang bằng giữa đồng tiền nước này với đồng tiền nước khác, là hệ số chuyển đổi giữa tiền tệ nước này sang nước khác. Tỷ giá là giá cả người ta trả khi mua hoặc nhận được khi bán một ngoại tệ trên thị trường ngoại hối.

- Quy định sử dụng tỷ giá trong kế toán:

+ Khi doanh nghiệp thực hiện giao dịch bằng ngoại tệ kế toán phải quy đổi ra một đơn vị tiền tệ thống nhất mà đơn vị mình sử dụng (đồng Việt Nam). Việc quy đổi phải căn cứ vào tỷ giá nghiệp vụ kinh tế phát sinh giao dịch và tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố để ghi sổ. Trong kế toán sử dụng 3 loại tỷ giá: tỷ giá giao dịch, tỷ giá xuất, tỷ giá ghi nhận nợ

- Tỷ giá giao dịch hay còn gọi tỷ giá thực tế được sử dụng khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến doanh thu, chi phí,... TSCĐ, khi tăng tiền mặt, tiền gửi, ghi công nợ là ngoại tệ.

- Tỷ giá xuất là tỷ giá ghi trên sổ kế toán trước thời điểm thanh toán, tỷ giá này được sử dụng đối với các trường hợp giảm vốn bằng tiền là ngoại tệ và được tính theo phương pháp bình quân, FIFO, hoặc đích danh.

- Tỷ giá ghi nhận nợ là tỷ giá được ghi chép trên sổ kế toán tại thời điểm phát sinh giao dịch mua bán, tỷ giá này được sử dụng trong trường hợp ghi giảm công nợ là ngoại tệ.

+ Doanh nghiệp phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải thu của khách hàng theo từng loại nguyên tệ. Đối với các khoản phải thu bằng ngoại tệ thì thực hiện theo nguyên tắc:

- Khi phát sinh các khoản nợ phải thu của khách hàng (bên Nợ tài khoản 131), kế toán phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh (là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi chỉ định khách hàng thanh toán). Riêng trường hợp nhận trước của người mua, khi đủ điều kiện ghi nhận doanh thu thì bên Nợ tài khoản 131 áp dụng tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh đối với số tiền đã nhận trước;

- Khi thu hồi nợ phải thu của khách hàng (bên Có tài khoản 131) kế toán phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh cho từng đối tượng khách nợ (Trường hợp khách nợ có nhiều giao dịch thì tỷ giá thực tế đích

danh được xác định là tỷ giá bình quân gia quyền di động các giao dịch của khách nợ đó). Riêng trường hợp phát sinh giao dịch nhận trước tiền của người mua thì bên Có tài khoản 131 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế (là tỷ giá ghi vào bên Nợ tài khoản tiền) tại thời điểm nhận trước.

- Doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản phải thu của khách hàng có gốc ngoại tệ tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại khoản phải thu của khách hàng là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều khoản phải thu và giao dịch tại nhiều ngân hàng thì được chủ động lựa chọn tỷ giá mua của một trong những ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch. Các đơn vị trong tập đoàn được áp dụng chung một tỷ giá do Công ty mẹ quy định (phải đảm bảo sát với tỷ giá giao dịch thực tế) để đánh giá lại các khoản phải thu của khách hàng có gốc ngoại tệ phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ tập đoàn.

+ Doanh nghiệp phải theo dõi chi tiết các khoản nợ phải trả cho người bán theo từng loại nguyên tệ. Đối với các khoản phải trả bằng ngoại tệ thì thực hiện theo nguyên tắc:

- Khi phát sinh các khoản nợ phải trả cho người bán (bên có tài khoản 331) bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra Đồng Việt nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh (là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi thường xuyên có giao dịch). Riêng trường hợp ứng trước cho nhà thầu hoặc người bán, khi đủ điều kiện ghi nhận tài sản hoặc chi phí thì bên Có tài khoản 331 áp dụng tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh đối với số tiền đã ứng trước.

- Khi thanh toán nợ phải trả cho người bán (bên Nợ tài khoản 331) bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh cho từng đối tượng chủ nợ (Trường hợp chủ nợ có nhiều giao dịch thì tỷ giá thực tế đích danh được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền di động các giao dịch của chủ nợ đó). Riêng trường hợp phát sinh giao dịch ứng trước tiền cho nhà thầu hoặc người bán thì bên Nợ tài khoản 331 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế (là tỷ giá bán của ngân hàng nơi thường xuyên có giao dịch) tại thời điểm ứng trước.

- Doanh nghiệp phải đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán có gốc ngoại tệ tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp

luật. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại khoản phải trả cho người bán là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Các đơn vị trong tập đoàn được áp dụng chung một tỷ giá do Công ty mẹ quy định (phải đảm bảo sát với tỷ giá giao dịch thực tế) để đánh giá lại các khoản phải trả cho người bán có gốc ngoại tệ phát sinh từ các giao dịch trong nội bộ tập đoàn.

1.4.2. kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua, người bán có liên quan đến ngoại tệ

a. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người mua bằng ngoại tệ

- Tại thời điểm ghi doanh thu và khách hàng nhận nợ vào tỷ giá thực tế hiện hành, kế toán ghi:

Nợ TK 131: Phải thu khách hàng (tỷ giá thực tế)

Có TK 511: Doanh thu bán hàng

Có TK 3331: Thuế VAT phải nộp

+ Nếu phát sinh lỗi chênh lệch tỷ giá trong giao dịch thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ, ghi:

Nợ TK 111, 112: Tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch (tỷ giá thực tế)

Nợ TK 635: Chi phí tài chính (lỗi tỷ giá hối đoái)

Có TK 131: Tỷ giá ghi sổ kế toán (tỷ giá ghi sổ)

+ Nếu phát sinh lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái khi thanh toán nợ phải thu bằng ngoại tệ, ghi:

Nợ TK 111, 112: tỷ giá hối đoái ngày giao dịch (tỷ giá thực tế)

Có TK 131: tỷ giá ghi sổ kế toán (tỷ giá ghi sổ)

Có TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính (lỗi tỷ giá hối đoái)

Khi lập Báo cáo tài chính, số dư nợ phải thu của khách hàng bằng ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

- Nếu tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá Đồng Việt Nam, ghi:

Nợ TK 131 - Phải thu của khách hàng

Có TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131).

- Nếu tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá Đồng Việt Nam, ghi:

Nợ TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131)

Có TK 131 - Phải thu của khách hàng.

Khi lập báo cáo tài chính, số dư nợ phải thu của khách hàng bằng ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Khóa luận tốt nghiệp

Cuối năm tài chính kế toán phải đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đó.

b. Kế toán các nghiệp vụ thanh toán với người bán bằng ngoại tệ

- Khi phát sinh các khoản công nợ đối với người bán thì phải theo dõi cả số nguyên tệ phát sinh

Nợ TK 152,153,156, 211: Tỷ giá thực tế

Nợ TK 133: Thuế GTGT

Có TK 331: Phải trả cho người bán (tỷ giá thực tế)

- Khi thanh toán:

+ Nếu lỗ tỷ giá:

Nợ TK 331: Tỷ giá ghi nhận nợ (tỷ giá ghi sổ)

Nợ TK 635: Chênh lệch giữa tỷ giá thực tế với tỷ giá ghi sổ

Có TK 111, 112: Số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế

+ Nếu lãi tỷ giá:

Nợ TK 331: Tỷ giá ghi sổ

Có TK 111, 112: Số tiền đã trả theo tỷ giá thực tế thanh toán

Có TK 515: Nếu lãi về tỷ giá hối đoái

- Khi lập Báo cáo tài chính, số dư nợ phải trả cho người bán bằng ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính:

+ Nếu tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam, ghi:

Nợ TK 331 - Phải trả cho người bán

Có TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131).

+ Nếu tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam, ghi:

Nợ TK 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái (4131)

Có TK 331 - Phải trả cho người bán.

Cuối năm tài chính kế toán phải tiến hành đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch bình quân do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm đó.

1.5. Vận dụng hệ thống sổ sách vào công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán trong doanh nghiệp.

Theo thông tư 200/2014/TT-BTC được ban hành ngày 22/12/2014, có hiệu lực từ 05/02/2015, áp dụng cho những năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01/01/2015, doanh nghiệp được xây dựng biểu mẫu sổ kế toán cho riêng mình

nhưng phải đảm bảo cung cấp thông tin về giao dịch kinh tế một cách minh bạch, đầy đủ. Trường hợp doanh nghiệp không tự xây dựng có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo phụ lục 04 ban hành theo thông tư 200.

Để tiến hành ghi chép sổ sách, kế toán tại doanh nghiệp có thể áp dụng một trong các hình thức kế toán.

- **Các hình thức sổ kế toán:**

- Hình thức Nhật ký chung
- Hình thức Nhật ký - Sổ cái
- Hình thức Chứng từ ghi sổ
- Hình thức Nhật ký - Chứng từ
- Hình thức Kế toán máy

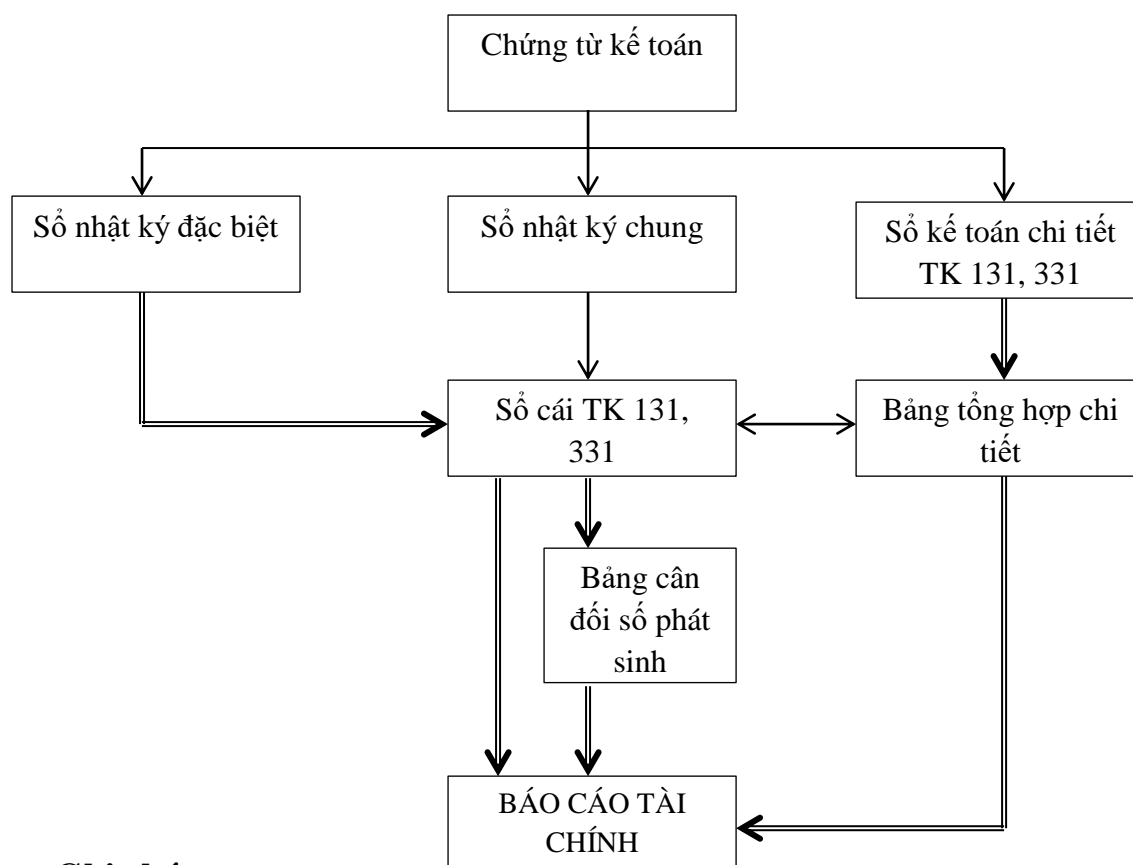
1.5.1. Kế toán thanh toán theo hình thức *Nhật ký chung*

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt
- Sổ Cái
- Sổ kế toán chi tiết

Sơ đồ 1.1: trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức nhật ký chung:



Ghi chú:

Ghi hàng ngày —————>

Ghi cuối tháng, định kỳ ═══════>

Đối chiếu, kiểm tra <----->

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung (hoặc sổ Nhật ký chung và các sổ

Nhật ký đặc biệt sau khi đã loại trừ số trùng lặp trên các sổ Nhật ký đặc biệt) cùng kỳ.

1.5.2. Kế toán thanh toán theo hình thức Nhật ký - Sổ cái

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái: Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ cái. Căn cứ để ghi sổ vào sổ Nhật ký - Sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký - sổ cái gồm có các loại kế toán sau:

- Nhật ký - Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Ưu điểm:

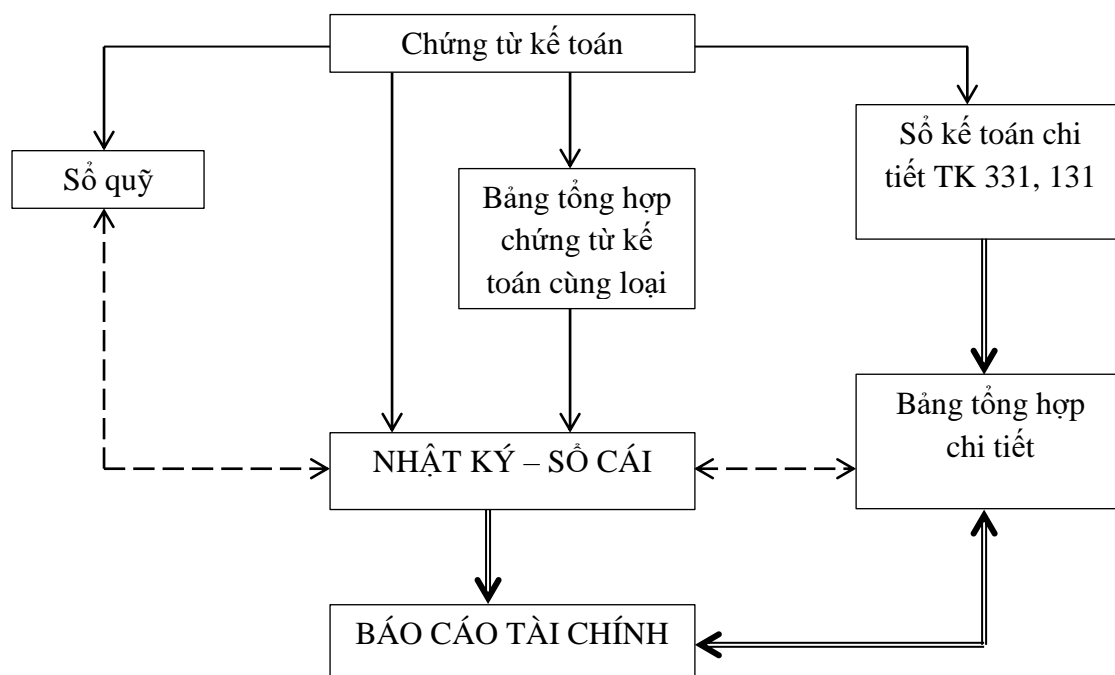
- + Số lượng ít, mẫu số đơn giản dễ ghi chép
- + Việc kiểm tra đối chiếu số liệu có thể thực hiện thường xuyên trên sổ

Tổng hợp Nhật ký - Sổ cái

Nhược điểm:

- + Khó thực hiện việc phân công lao động kế toán (chỉ có duy nhất 1 sổ tổng hợp - Nhật ký sổ cái).
- + Khó thực hiện đối với DN có quy mô vừa và lớn, phát sinh nhiều tài khoản.

Sơ đồ 1.2: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Nhật ký - Sổ cái.



Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối tháng \Longrightarrow

Đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ cái. Số liệu của mỗi chứng từ (hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại) được ghi trên một dòng ở cả 2 phần Nhật ký và phần sổ cái. Bảng tổng hợp chứng từ kế toán được lập cho những chứng từ cùng loại (phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, phiếu nhập,...) phát sinh nhiều lần trong một ngày hoặc định kỳ 1 đến 3 ngày.

Cuối kỳ, sau khi đã phản ánh toàn bộ chứng từ kế toán phát sinh trong tháng vào sổ Nhật ký - Sổ cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột Nợ, cột Có của từng tài khoản phần sổ cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng. Căn cứ vào số phát sinh các tháng trước và số phát sinh tháng này tính ra số phát sinh lũy kế từ đầu quý đến cuối tháng này. Căn cứ vào số dư đầu tháng (đầu quý) và số phát

sinh trong tháng kế toán tính ra số dư cuối tháng (cuối quý) của từng tài khoản trên Nhật ký - Sổ cái.

Khi kiểm tra đối chiếu số cộng cuối tháng (cuối quý) trong sổ Nhật ký - Sổ cái phải đảm bảo các yêu cầu sau:

$$\begin{array}{l} \text{Tổng số tiền của cột} \\ \text{phát sinh ở Nhật ký} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng phát sinh Nợ của} \\ \text{tất cả các Tài khoản} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Tổng phát sinh Có} \\ \text{của tất cả các tài} \\ \text{khoản} \end{array}$$

$$\text{Tổng số dư Nợ của tất cả các tài khoản} = \text{Tổng số dư Có các tài khoản}$$

1.5.3. Kế toán thanh toán theo hình thức *Chứng từ ghi sổ*

Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- + Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ đăng ký Chứng từ ghi sổ
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ cái

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm theo, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ
- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- Sổ cái
- Các sổ kế toán chi tiết

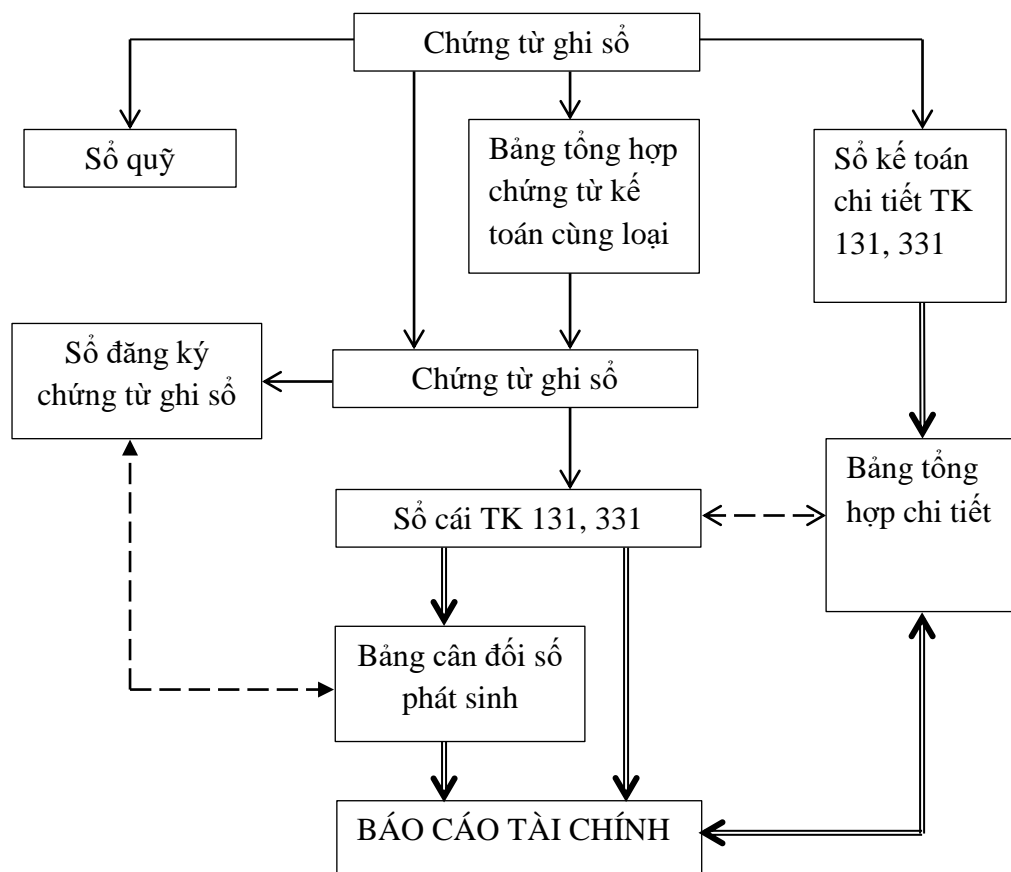
Ưu điểm:

- Mẫu sổ đơn giản, dễ ghi chép, thuận tiện cho việc phân công lao động kế toán

Nhược điểm:

- Số lượng ghi chép nhiều, thường xuyên xảy ra hiện tượng trùng lặp.
- Việc kiểm tra đối chiếu số liệu thường xuyên được thực hiện vào cuối tháng, vì vậy cung cấp thông tin thường chậm.

Sơ đồ 1.3: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức Chứng từ ghi sổ



Ghi chú:

Ghi hàng ngày	—————>
Ghi cuối tháng	═══════>
Đối chiếu, kiểm tra	<----->

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào sổ, thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng, phải khóa sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, tính ra Tổng số phát sinh Nợ, Tổng số phát sinh Có và Số dư của từng tài khoản trên Sổ cái. Căn cứ vào Sổ Cái lập Bảng cân đối số phát sinh.

1.5.4. Kế toán thanh toán theo hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ

Tập hợp và hệ thống hoá các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp với việc phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ.

Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hoá các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo tài khoản).

Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng một quá trình ghi chép.

Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.

Hình thức kế toán Nhật ký - Chứng từ gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký chứng từ
- Bảng kê
- Sổ Cái
- Sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết

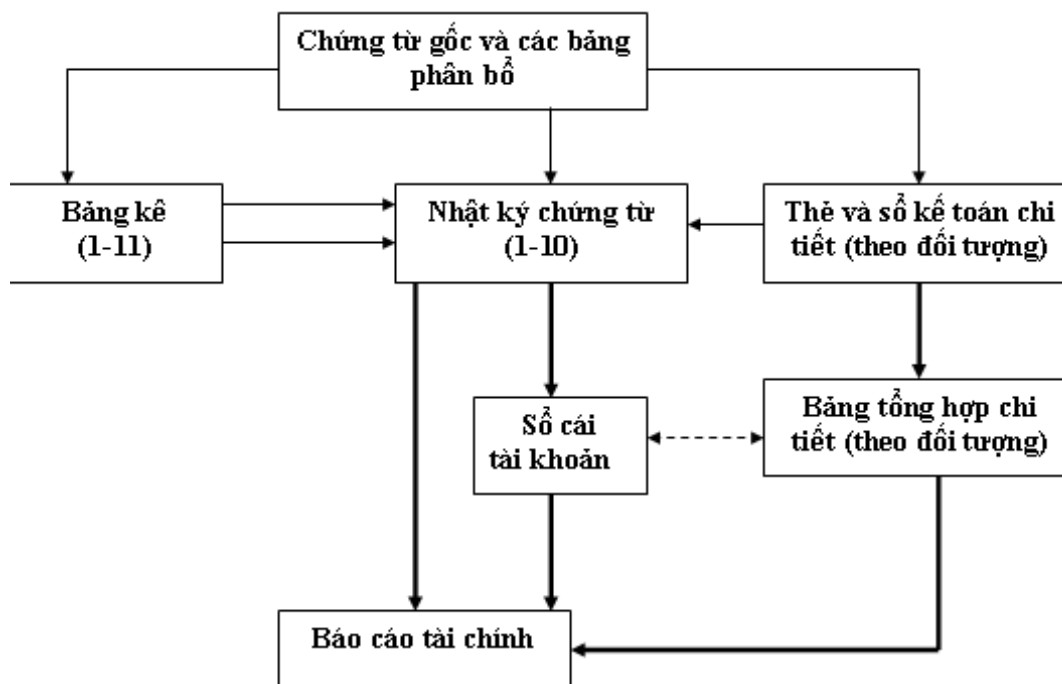
Ưu điểm

- Giảm nhẹ khối lượng ghi sổ kế toán. Việc kiểm tra đối chiếu được thực hiện thường xuyên, cung cấp thông tin kịp thời.

Nhược điểm

- Mẫu sổ kế toán phức tạp, yêu cầu trình độ cao với mỗi kế toán viên. Không thuận tiện cho việc ứng dụng tin học vào ghi sổ kế toán.

Sơ đồ 1.4: trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức nhật ký chứng từ



- Ghi chú:
- Ghi hàng ngày
 - Ghi định kỳ hoặc cuối tháng
 - ↔ Đối chiếu

Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ kế toán đã được kiểm tra lấy số liệu ghi trực tiếp vào các Nhật ký – Chứng từ hoặc Bảng kê, sổ chi tiết có liên quan.

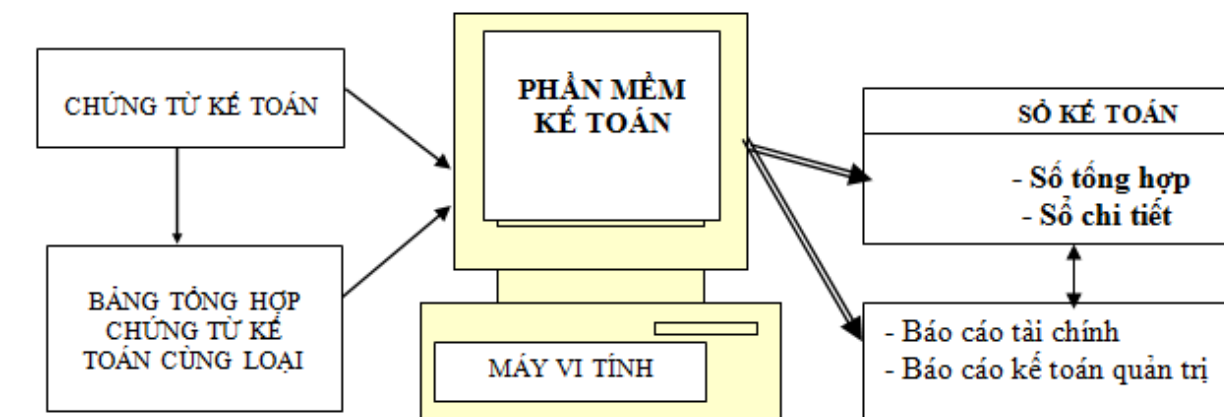
Cuối tháng khoá sổ, cộng số liệu trên các Nhật ký – Chứng từ, kiểm tra, đối chiếu số liệu trên các Nhật ký – Chứng từ với các sổ, thẻ kế toán chi tiết, bảng tổng hợp chi tiết có liên quan và lấy số liệu tổng cộng của các Nhật ký – Chứng từ ghi trực tiếp vào Sổ Cái.

1.5.5. Kế toán thanh toán theo hình thức kế toán máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Sơ đồ 1.5. trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người mua, người bán theo hình thức kế toán trên máy tính

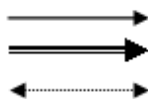


Ghi chú:

Nhập số liệu hàng ngày

In số, báo cáo cuối tháng, cuối năm

Đối chiếu, kiểm tra



Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy. Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CP XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN NHÀ HẢI PHÒNG

2.1. Khái quát chung về Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng

2.1.1. Quá trình hình thành phát triển

Tên công ty: Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng.

Trụ sở: Khu 8, Xã Tiên Thắng, Huyện Tiên Lãng, Hải Phòng

Mã số thuế: 0201043573

Điện thoại: 0313.706103

FAX: 0313.706103

Nơi đăng ký quản lý: Chi cục thuế Huyện Tiên Lãng

Giấy phép kinh doanh số: 0201045373

Ngày cấp: 10/02/2010

Ngày bắt đầu hoạt động: 19/02/2010

Đại diện pháp luật: Nguyễn Đức Tiệp

Vốn điều lệ: 10.000.000.000 ĐỒNG

Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng là doanh nghiệp được thành lập theo giấy phép kinh doanh số 0201045373 ngày 10/02/2010 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.

Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng là đơn vị thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ, có quyền, nghĩa vụ dân sự theo Pháp luật quy định.

Ngành nghề kinh doanh: Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng là công ty mang đặc thù ngành xây dựng. Chính vì vậy nên quá trình sản xuất kinh doanh mang tính liên tục đa dạng kéo dài, trải qua nhiều giai đoạn khác nhau. Mỗi công trình có dự toán, thiết kế riêng, địa điểm thi công khác nhau. Do đó quy trình sản xuất kinh doanh của công ty là quá trình liên tục khép kín từ giai đoạn thiết kế đến giai đoạn hoàn thiện và bàn giao công trình. Ngoài ra công ty còn buôn bán vật liệu xây dựng, nguồn mua hàng của công ty chủ yếu là ở trong nước. Khách hàng chủ yếu của công ty là công ty, doanh

nghiệp liên quan đến xây dựng, các cá nhân, hoặc cũng có thể chính công ty mang vào sử dụng trong quá trình nhận thầu.

Trong quá trình hoạt động, công ty có được nhiều thuận lợi nhưng cũng có nhiều khó khăn.

- Thuận lợi:

Nền kinh tế đang trong quá trình phát triển, có sự mở rộng, hợp tác với nền kinh tế thế giới, dẫn đến nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng, văn phòng, nhà ở ngày càng tăng. Đây là điều kiện thuận lợi để cho công ty phát triển.

Đội ngũ công nhân viên đoàn kết, tay nghề chuyên môn, tinh thần làm việc tốt. Có sự sáng tạo trong công việc. Phương tiện máy móc thiết bị phục vụ thi công hiện đại, văn phòng nhà xưởng được trang bị đầy đủ.

Môi trường là việc chuyên nghiệp, phòng ban phân công rõ ràng, ban lãnh đạo điều hành đúng đắn.

- Khó khăn:

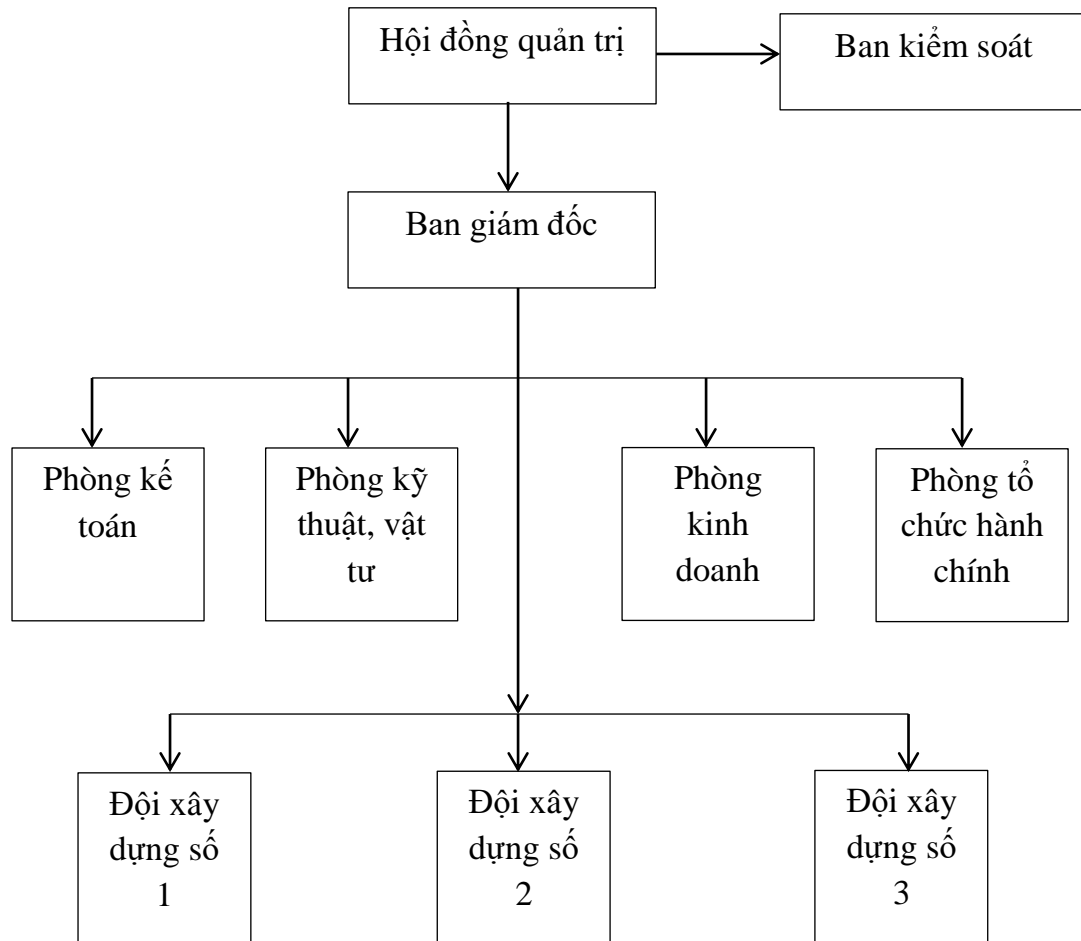
Công ty còn mới thành lập, chưa tạo được nhiều tiếng tăm trong thị trường.

Thị trường mở rộng, việc cạnh tranh gay gắt, đòi hỏi doanh nghiệp cần có bước đi đúng đắn.

Vốn lưu động còn thấp, khó khăn trong việc xoay nguồn vốn, khó duy trì hoạt động của doanh nghiệp.

2.1.2. Tổ chức bộ máy quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Sơ đồ 2.1: Bộ máy quản lý doanh nghiệp của Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng



Công ty được tổ chức hoạt động kinh doanh dưới hình thức công ty cổ phần nên bộ máy quản lý của công ty sẽ hoạt động dưới sự giám sát, chỉ đạo của Đại hội đồng quản trị. Bộ máy của công ty hoạt động bao gồm 4 phòng ban và 3 đội thi công. Trong đó, nhiệm vụ và quyền hạn của từng bộ phận, phòng ban, chức năng được quy định cụ thể như sau:

- Đại hội đồng quản trị

Là cơ quan quyết định cao nhất của công ty. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh của công ty, kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của công ty.

- Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra, giám sát toàn diện mọi hoạt động của công ty. Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề

cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn.

- Ban giám đốc

Giám đốc là người điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của công ty, do hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng thuê.

- Phòng kỹ thuật, vật tư

Có chức năng nhiệm vụ tham mưu giúp việc cho hội đồng quản trị, giám đốc để triển khai chỉ đạo hướng dẫn kiểm tra giám sát của Công ty đối với các đơn vị trực thuộc về: khoa học, công nghệ, kỹ thuật thi công, chất lượng sản phẩm công trình xây dựng, sáng kiến cải tiến, quản lý thiết bị thi công.

Quản lý tổng hợp các thiết bị công nghệ, máy móc thi công, phương tiện vận tải, máy móc thiết bị, đường dây.

Xây dựng kế hoạch sửa chữa cơ khí, phục hồi thiết bị. Tham gia cùng các phòng chức năng khác xây dựng kế hoạch ngắn hạn và dài hạn về đầu tư thiết bị.

Tổng hợp cân đối nhu cầu huy động, đối với thiết bị và phụ tùng thay thế.

Chủ trì đánh giá tài sản cố định, tham gia xây dựng định mức kỹ thuật về năng suất máy móc, tiêu hao năng lượng, nhiên liệu, vật tư phụ tùng.

- Phòng tổ chức hành chính

Tham mưu, giúp việc cho giám đốc công ty và tổ chức thực hiện các việc trong lĩnh vực tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, bảo vệ quân sự theo luật và quy chế công ty.

Kiểm tra, đôn đốc các bộ phận trong công ty thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế công ty.

Làm đầu mối liên lạc cho mọi thông tin của giám đốc công ty.

- Phòng kinh doanh

Phối hợp với đơn vị cấp trên làm việc với các bộ ngành liên quan, chủ đầu tư và các cơ quan liên quan xây dựng định mức, đơn giá, tổng dự toán, dự toán các công trình, giá ca máy các loại thiết bị mới.

Cùng các đơn vị thi công giải quyết các phát sinh, điều chỉnh giá trong quá trình thực hiện hợp đồng với chủ đầu tư.

Phối hợp với đơn vị cấp trên giải quyết các vướng mắc về định mức, đơn giá, cơ chế thanh toán và các chế độ.

Tham gia phân tích đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của các đơn vị trực thuộc Công ty.

Đôn đốc các đơn vị thực hiện công tác thu hồi vốn, hỗ trợ đơn vị giải quyết vướng mắc với các đơn vị có liên quan trong thu hồi vốn.

Phối hợp với Phòng Tài chính Kế toán theo dõi công tác thanh toán, thu vốn của các đơn vị. Kiểm tra phiếu giá thanh toán của các hợp đồng do Công ty ký chuyển Phòng Tài chính Kế toán.

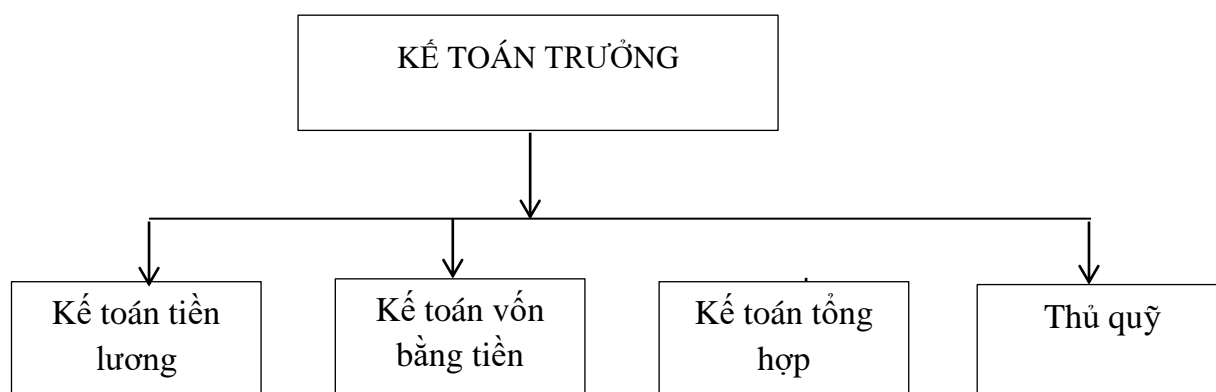
- Phòng kế toán

Tham mưu cho Giám đốc quản lý các lĩnh vực sau:

- + Công tác tài chính
- + Công tác kế toán tài vụ
- + Công tác kiểm toán nội bộ
- + Công tác quản lý tài sản
- + Công tác thanh quyết toán hợp đồng kinh tế
- + Kiểm soát các chi phí hoạt động của Công ty
- + Quản lý vốn, tài sản của Công ty, tổ chức, chỉ đạo công tác kế toán trong toàn Công ty
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc giao

2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng

Sơ đồ 2.2: tổ chức bộ máy kế toán Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng



- Chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận kế toán:

Kế toán trưởng: Thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán – tài chính của công ty, tổ chức điều hành bộ máy kế toán, lập báo cáo tài chính. Là người

chịu trách nhiệm chung về thông tin do phòng kế toán – tài chính cung cấp và thực hiện các khoản đóng góp của công ty với ngân sách Nhà nước, thực hiện nghiệp vụ thuế và các khoản nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Kế toán tổng hợp: Theo dõi dự toán công trình, tập hợp luân chuyển các chứng từ, các phân hệ kế toán có liên quan để tập hợp các yếu tố như chi phí nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ, máy thi công, nhân công, sản xuất chung vào phân hệ kế toán mình đảm nhiệm từ đó tính ra giá thành công trình, hạng mục công trình, giá trị sản phẩm dở dang cuối kỳ từng công trình. Cuối cùng quyết toán thanh toán khối lượng công trình hoàn thành. Là người tổng hợp số liệu kế toán lập báo cáo, tổng hợp các thông tin kế toán do các phân hành kế toán khác cung cấp.

Kế toán vốn bằng tiền: Thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng, vay vốn tín dụng, lập các kế hoạch vay vốn và các kế hoạch thu chi. Chịu trách nhiệm trong việc thanh toán và tình hình thanh toán với tất cả khách hàng cộng thêm cả phần công nợ phải trả. Sau khi kiểm tra tính hợp lệ hợp pháp của chứng từ gốc, kế toán thanh toán viết phiếu thu chi, séc, ủy nhiệm chi,... hàng tháng lập bảng tổng hợp séc và sổ chi tiết đối chiếu với sổ sách thủ quỹ, sổ phụ ngân hàng, lập kế hoạch tiền mặt gửi ngân hàng có quan hệ giao dịch.

Kế toán tiền lương: Thanh toán số lương phải trả trên cơ sở tiền lương cơ bản và tiền lương thực tế với tỉ lệ % theo quy định hiện hành.

Thủ quỹ: Quản lý quỹ tiền mặt của công ty, hằng ngày căn cứ vào phiếu thu chi tiền mặt để xuất hoặc nhập quỹ tiền mặt, ghi sổ quỹ phần thu chi. Sau đó tổng hợp, đối chiếu thu chi với kế toán có liên quan.

2.1.3.1. Chế độ kế toán áp dụng tại công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng

- Chế độ kế toán áp dụng: Công ty áp dụng chế độ kế toán ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC được Bộ tài chính ban hành ngày 22/12/2014.
- Niên độ kế toán: Công ty áp dụng từ ngày 01/01/N, kết thúc vào ngày 31/12/N.
- Đơn vị tiền tệ: Công ty sử dụng đồng nội tệ: đồng Việt Nam (ĐỒNG) trong các ghi chép và báo cáo quyết toán của mình.
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên.
- Phương pháp tính thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ.
- Hình thức kế toán: Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung và sử dụng các công cụ hỗ trợ như word, excel,... phục vụ công tác kế toán.

- Các sổ sách chủ yếu:

Sổ nhật ký chung

Các loại sổ kế toán chi tiết

Sổ cái

Bảng tổng hợp chi tiết

- Chứng từ kế toán sử dụng:

Hóa đơn GTGT (mẫu số 01GKTK3/001)

Phiếu thu, phiếu chi

Giấy đề nghị thanh toán

Giấy báo nợ, giấy báo có

Các chứng từ có liên quan

Ủy nhiệm chi

- Tài khoản sử dụng:

TK 131: Phải thu của khách hàng

TK 331: Phải trả người bán

TK 111: Tiền mặt

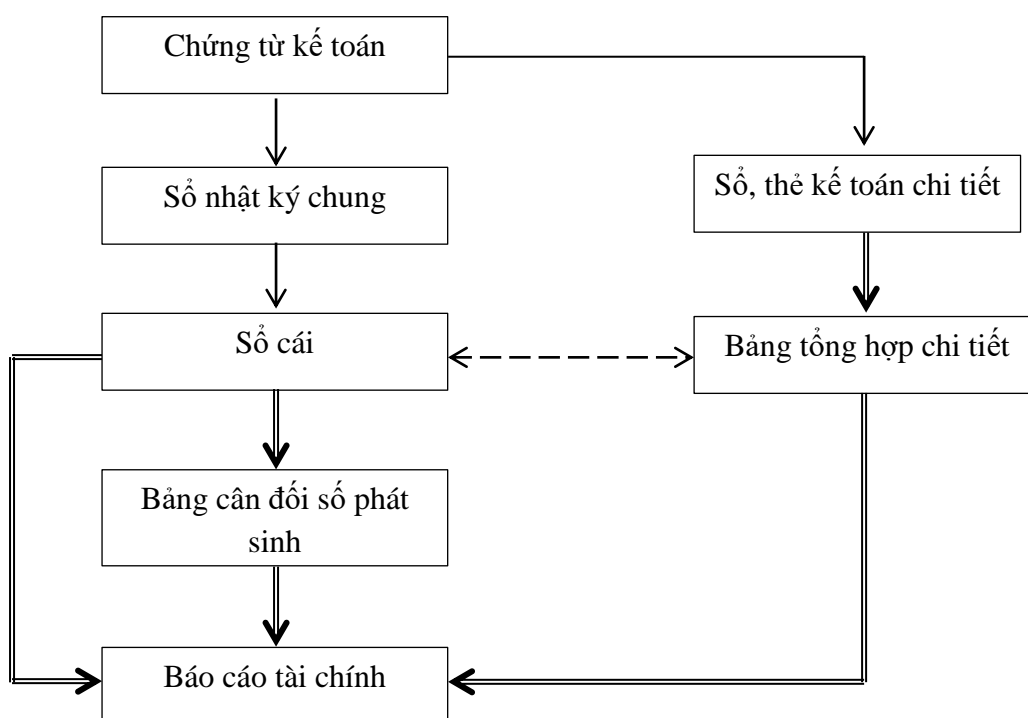
TK 112: Tiền gửi ngân hàng

TK 333: Thuế và các khoản phải nộp

TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

2.1.3.2. Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng

Sơ đồ 2.3: Trình tự hạch toán kế toán của công ty theo hình thức Nhật ký chung



Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi định kỳ: \Longrightarrow

Đối chiếu kiểm tra: $\leftarrow\text{---}\rightarrow$

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào sổ chi tiết kế toán lập bảng tổng hợp chi tiết và cộng số liệu trên sổ cái lập Bảng cân đối số phát sinh (Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết). Sau đó số liệu từ bảng cân đối số phát sinh, bảng tổng hợp chi tiết và sổ cái được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

2.2. Thực trạng công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng

2.2.1. Đặc điểm về phương thức thanh toán và hình thức thanh toán với người mua, người bán tại Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng

Tại Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng áp dụng hai phương thức thanh toán là thanh toán ngay và thanh toán trả chậm. Các hình thức thanh toán công ty đang áp dụng là chuyển khoản và thanh toán bằng tiền mặt

- Đối với người mua

- *Phương thức thanh toán:* Phương thức thanh toán trực tiếp được áp dụng với những khách hàng là cá nhân và không phải là khách hàng thường xuyên của công ty. Với phương thức chậm trả công ty áp dụng cho những doanh nghiệp là khách hàng thường xuyên, khoản phải trả lớn.

- *Hình thức thanh toán:* Hình thức thanh toán bằng tiền mặt công ty áp dụng với những khách hàng cá nhân, khoản phải trả không lớn. Hình thức thanh toán bằng chuyển khoản áp dụng cho những khách hàng có khoản phải trả lớn, đối tác ở xa, hoặc ủy quyền cho bên thứ 3 thanh toán qua ngân hàng.

- Đối với người bán

- *Phương thức thanh toán:* Thanh toán ngay cho những nhà cung cấp nhỏ lẻ, số lượng ít. Còn đối với nhà cung cấp lâu năm, nhà cung cấp theo hình thức hàng gởi hàng công ty áp dụng hình thức trả ngay hoặc trả chậm tùy vào thỏa thuận của hai bên.

- *Hình thức thanh toán*: hình thức thanh toán bằng tiền mặt thường áp dụng với đơn hàng với giá trị nhỏ hơn 20.000.000đồng. Với đơn hàng có giá trị lớn từ 20.000.000 bắt buộc phải chuyển khoản

2.2.2. Thực trạng kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng

- Chứng từ sử dụng

Hóa đơn giá trị gia tăng (Mẫu số 01GTKT3/001)

Hợp đồng mua bán

Phiếu thu (mẫu số 01-TT)

Giấy báo có (Mẫu số C2-01a/NS)

Giấy đề nghị thanh toán (mẫu số 05-TT)

Các chứng từ có liên quan

- *Tài khoản sử dụng*:

TK 131: Phải thu của khách hàng

Tài khoản 131 được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải thu phát sinh trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải thanh toán với khách hàng. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty sẽ mở chi tiết để theo dõi cho từng đối tượng. Ngoài ra công ty còn sử dụng các tài khoản:

TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

TK 333: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

TK 111: Tiền mặt

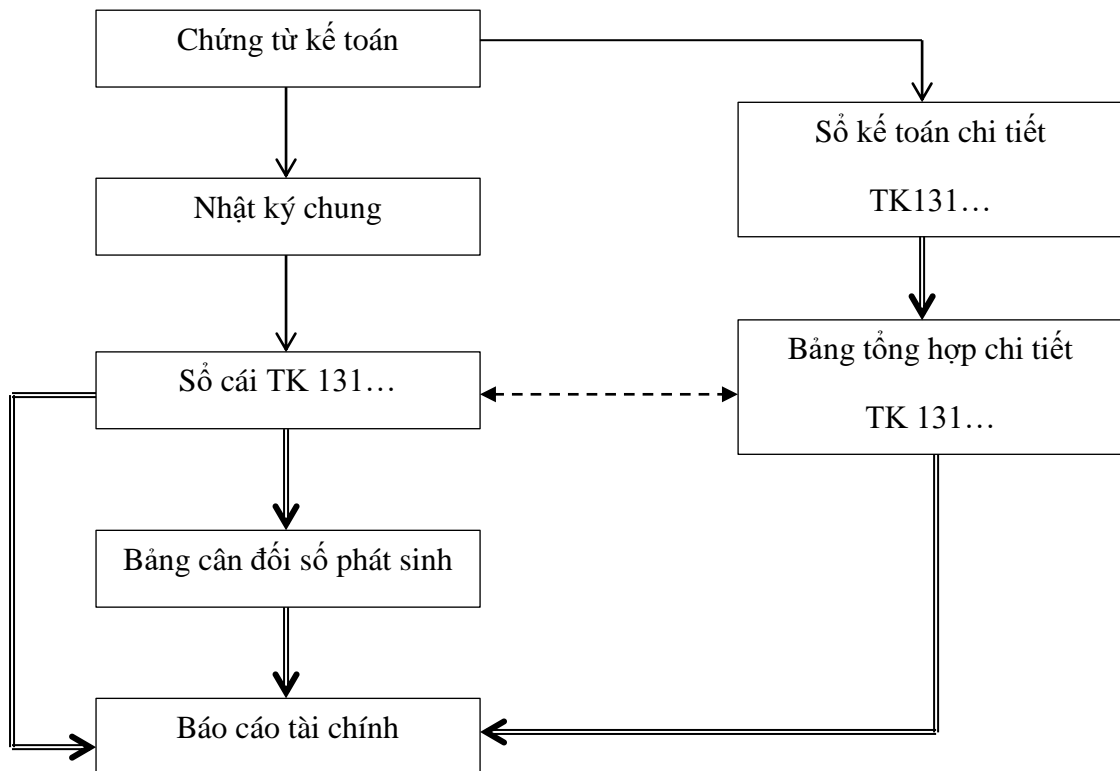
TK 112: Tiền gửi ngân hàng

- *Sổ sách sử dụng*

+ Sổ nhật ký chung

+ Sổ chi tiết thanh toán và bảng tổng hợp thanh toán với người mua

Sơ đồ 2.4: Trình tự ghi sổ trong kế toán thanh toán với người mua tại Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng



Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi định kỳ \Longrightarrow

Đối chiếu, kiểm tra \longleftrightarrow

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào Sổ nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 131, TK 511, TK 333,... đồng thời kế toán ghi vào sổ chi tiết TK 131 theo dõi khoản nợ phải thu cho từng khách hàng.

Cuối kỳ, kế toán cộng số liệu trên sổ cái và lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 mở cho từng khách hàng kế toán lập bảng tổng hợp phải thu từng khách hàng. Số liệu từ bảng cân đối số phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết phải thu khách hàng sẽ được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Ví dụ 1: Ngày 9/10/2016, TNHH Thương mại & Dịch vụ Tùng Dương mua cát vàng của công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng, tổng giá trị thanh toán 33.000.000 đồng, chưa thanh toán.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000225 và chứng từ liên quan, kế toán ghi chép vào sổ sách theo định khoản sau:

Nợ TK 131: 33.000.000

Có TK 511: 30.000.000

Có Tk 333: 3.000.000

Từ bút toán trên kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.1) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 - phải thu của khách hàng mở Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Tùng Dương (biểu số 2.7). Căn cứ vào sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ chi tiết TK 131, TK 511, TK 333 (biểu số 2.6)

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết Tk 131 mở cho Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Tùng Dương (biểu số 2.7), kế toán lập bảng tổng hợp phải thu khách hàng (biểu số 2.9).

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT số 0000225

Mẫu số: 01GTKT3/001					
HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG					
Liên 3: Nội bộ				Ký hiệu: AA/16P	
Ngày 09 tháng 10 năm 2016				Số: 0000225	
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CP XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN NHÀ HẢI PHÒNG					
Mã số thuế: 0201043573					
Địa chỉ: Khu 8, Xã Tiên Thắng, Huyện Tiên Lãng, Hải Phòng					
Điện thoại: 0313.706103.....					
Họ tên người mua hàng: Lê Văn Tiến					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Tùng Dương					
Mã số thuế: 0201043123.					
Địa chỉ: 50 Đồng hòa, Kiến An, Hải Phòng...					
Hình thức thanh toán: CK/TM.....					
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Cát vàng	M ³	100	300.000	30.000.000
Cộng tiền hàng:					30.000.000
Thuế suất GTGT: 10 %, Tiền thuế GTGT:					3.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán					33.000.000
Số tiền viết bằng chữ: Ba mươi ba triệu đồng					
Người mua hàng (Ký và ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký và ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)</i>					

Ví dụ 02: Ngày 15/10/2016, Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Tùng Dương thanh toán cho công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng số tiền 33.000.000 đồng. Thanh toán bằng chuyển khoản, công ty đã nhận được giấy báo có của ngân hàng.

Căn cứ vào giấy báo có của ngân hàng và chứng từ hiện có, kế toán ghi chép sổ sách theo định khoản:

Nợ TK 112: 33.000.000

Có TK 131: 33.000.000

Từ bút toán trên kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.5) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 - phải thu của khách hàng mở cho công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Tùng Dương (biểu số 2.7). Căn cứ vào sổ Nhật ký chung để ghi sổ cái TK 131, sổ cái TK 112 (biểu số 2.6).

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết Tk 131 - phải thu của khách hàng mở cho công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Tùng Dương để lập bảng tổng hợp nợ phải thu của khách hàng (biểu số 2.9).

Biểu số 2.2: Giấy báo có 352



Chi nhánh Huyện Tiên Lãng, Hải Phòng

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 15/10/2016

Số GD: 352

Kính gửi: Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng

Mã số thuế: 0201043573

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi có: 159974880

Số tiền bằng số: 33.000.000

Số tiền bằng chữ: Ba mươi ba triệu đồng

Nội dung: Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Tùng Dương thanh toán công nợ

Giao dịch viên

Kiểm soát viên

Ví dụ 3: Ngày 10/10/2016, công ty TNHH Thương mại Thanh Vân ứng trước tiền mua vật liệu xây dựng, số tiền 20.000.000 đồng. Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển Hải Phòng đã nhận được giấy báo có của ngân hàng.

Căn cứ vào giấy báo có của Ngân hàng và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ sách theo định khoản:


Nợ TK 112: 20.000.000

Có TK 131: 20.000.000

Từ bút toán trên kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.5) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 - phải thu của khách hàng mở cho công ty TNHH Thanh Vân (biểu số 2.8). Căn cứ vào sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 13, sổ cái TK112 (biểu số 2.6).

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết Tk 131 - phải thu của khách hàng mở cho Công ty TNHH Thanh Vân để lập Bảng tổng hợp nợ phải thu khách hàng (biểu số 2.9).

Biểu số 2.3: Giấy báo có số 342

 ASIA COMMERCIAL BANK NGÂN HÀNG Á CHÂU	
Chi nhánh Tiên Lãng-Hải Phòng	
GIẤY BÁO CÓ	
Ngày 10/10/2016	
Số GD: 342	
Kính gửi Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng	
Mã số thuế: 0201043573	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Có tài khoản của quý khách với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi có: 159974880	
Số tiền bằng số: 20.000.000	
Số tiền bằng chữ: Hai mươi triệu đồng	
Nội dung: Công ty TNHH Thương mại Thanh Vân ứng trước tiền mua vật liệu	
Giao dịch viên	Kiểm soát

Ví dụ 4: Ngày 12/10/2016, công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng bàn giao 150 m² gạch Granite cho công ty TNHH Thương mại Thanh Vân, tổng số tiền chưa thuế GTGT 10% là 43.500.000, chưa thu tiền.

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0000335 và chứng từ liên quan, kế toán ghi chép vào sổ sách theo định khoản sau:

Nợ TK 131:	47.850.000
Có TK 511:	43.500.000
Có TK 333:	4.350.000

Từ bút toán trên kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.5) đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 131 - phải thu của khách hàng mở cho Công ty TNHH Thương mại Thanh Vân (biểu số 2.8). Căn cứ vào sổ Nhật ký chung để ghi sổ cái TK 131, TK 511, TK 333 (biểu số 2.6).

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết TK 131 mở cho Công ty TNHH Thanh Vân để lập Bảng tổng hợp nợ phải thu của khách hàng (biểu số 2.9).

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 2.4: Hóa đơn GTGT 0000355

Mẫu số: 01GTKT3/001					
HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG					
Liên 3: Nội bộ				Ký hiệu: AA/16P	
Ngày 12 tháng 10 năm 2016				Số: 0000335	
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CP XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN NHÀ HẢI PHÒNG					
Mã số thuế: 0201043573					
Địa chỉ: Khu 8, Xã Tiên Thắng, Huyện Tiên Lãng, Hải Phòng					
Điện thoại: 0313.706103 .Số tài khoản: 159974880					
Họ tên người mua hàng: Ngô Văn Long					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Thanh Vân					
Mã số thuế: 0200970414					
Địa chỉ: Xã Đoàn Lập, Huyện Tiên Lãng, Hải Phòng					
Số tài khoản:.....					
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
	Gạch Granite 60x60	M ²	150	290.000	43.500.000
Cộng tiền hàng:					43.500.000
Thuế suất GTGT: 10 %, Tiền thuế GTGT:					4.350.000
Tổng cộng tiền thanh toán					47.850.000
Số tiền viết bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)		Người bán hàng (ký và ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)</i>					

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 2.5: Trích sổ nhật ký chung năm 2016

Đơn vị: Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát

triển nhà Hải phòng

Địa chỉ: Khu 8, Xã Tiên Thắng, Tiên Lãng, Hải

Phòng

Mẫu số S03a – DN

(Ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 24/12/2014 của BTC)

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Đơn vị tính: ĐỒNG

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			Trang trước chuyển sang			
....
09/10	HĐ325	09/10	công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Tùng Dương mua cát chưa trả tiền	131 511 333	33.000.000	30.000.000 3.000.000
10/10	GBC34 2	10/10	Công ty TNHH Thanh Vân ứng trước tiền mua NVL	112 131	20.000.000	20.000.000
			...			
12/10	HĐ335	12/10	Bàn giao 150 m2 gạch Granite cho cty TNHH Thanh Vân	131 511 333	47.850.000	43.500.000 4.350.000
...
15/10	GBC35 2	15/10	Cty TNHH Thương mại & Dịch vụ Tùng Dương thanh toán tiền	112 131	33.000.000	33.000.000
...
			Cộng phát sinh		150.030.250.450	150.030.250.450

Giám đốc

(ký và ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký và ghi rõ họ tên)

Người lập

(Ký và ghi rõ họ tên)

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 2.6: Trích sổ cái TK 131

Đơn vị: Công ty CP Xây dựng & Thương mại
phát triển nhà Hải phòng
Địa chỉ: Khu 8, Xã Tiên Thắng, Tiên Lãng, Hải
Phòng

Mẫu số S03b – DN
(Ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 24/12/2014 của BTC)

SỔ CÁI

Năm 2016

Số hiệu TK: 131 - Phải thu của khách hàng

Đơn vị tính: ĐỒNG

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		1.865.420.000	
...
09/10	HĐ325	09/10	công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Tùng Dương mua cát chưa trả tiền	511 333	30.000.000 3.000.000	
10/10	GBC342	10/10	Công ty TNHH Thương mại Thanh Vân ứng trước tiền mua NVL	112		20.000.000
12/10	HĐ335	12/10	Bàn giao 150 m2 gạch Granite cho cty TNHH Thương mại Thanh Vân	511 333	43.500.000 4.350.000	
....
15/12	GBC352	15/12	Cty TNHH Thương mại & Dịch vụ Tùng Dương thanh toán tiền	112		33.000.000
...
			Cộng phát sinh		25.421.150.000	26.001.250.000
			Số dư cuối kỳ		1.285.320.000	

Giám đốc
(Ký và ghi rõ họ tên)

Kê toán trưởng
(ký vào ghi rõ họ tên)

Người lập
(ký và ghi rõ họ tên)

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 2.7: Sổ chi tiết phải thu khách hàng (mở cho công ty CP Thương mại & Dịch vụ Tùng Dương)

Đơn vị: Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà
Hải phòng

Mẫu số S31 – DN

(Ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 24/12/2014 của BTC)

Địa chỉ: Khu 8, Xã Tiên Thắng, Tiên Lãng, Hải Phòng

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Năm 2016

Tài khoản: 131 - Phải thu của khách hàng

Đối tượng: Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Tùng Dương

Đơn vị tính: ĐỒNG

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					15.000.000
...
09/10	HĐ325	09/10	Bàn giao công trình cho công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Tùng Dương	511 333	30.000.000 3.000.000		30.000.000 33.000.000	
15/10	GBC352	15/10	Công ty TNHH Thương mại Tùng Dương thanh toán	112		33.000.000	0	
...
			Cộng phát sinh		1.642.720.000	1.550.125.000		
			Số dư cuối kỳ				77.595.000	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Giám đốc
(ký và ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký và ghi rõ họ tên)

Người ghi sổ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 2.8: Sổ chi tiết phải thu khách hàng (mở cho Công ty TNHH Thanh Vân)

Đơn vị: Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng

Địa chỉ: Khu 8, Xã Tiên Thắng, Tiên Lãng, Hải Phòng

Mẫu số S31-DN

(Ban hành theo Thông tư số: 200/2014/TT-BTC ngày 24/12/2014 của BTC)

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA

Năm 2016

Tài khoản: 131 - Phải thu của khách hàng

Đối tượng: Công ty TNHH Thương mại Thanh Vân

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ'	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ				75.350.000	
...
10/10	GBC340	10/10	Công ty TNHH Thanh Vân ứng trước tiền mua NVL	112		20.000.000		20.000.000
...
12/10	HĐ335	15/12	Vận chuyển 150 m ² đá Granite cho công ty TNHH Thanh Vân	511 333	43.000.000 4.300.000		182.410.000 186.730.000	
...
			Cộng phát sinh		955.350.000	902.321.000		
			Số dư cuối kỳ				128.379.000	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Giám đốc
(ký và ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký và ghi rõ họ tên)

Người ghi sổ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 2.9: Bảng tổng hợp chi tiết phải thu khách hàng

Đơn vị: Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng

Địa chỉ: Khu 8, Xã Tiên Thắng, Tiên Lãng, Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Năm 2016

Tài khoản 131 - phải thu khách hàng

Đơn vị tính: ĐỒNG

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Công ty TNHH Thương mại & Dịch vụ Tùng Dương		15.000.000	1.624.720.000	1.550.125.000	77.595.000	
2	Công ty TNHH Thương mại Thanh Vân	75.350.000		955.350.000	902.321.000	128.379.000	
...
	Cộng	2.615.420.000	750.000.000	25.421.150.000	26.001.250.000	2.095.320.000	810.000.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Giám đốc
(ký và ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký và ghi rõ họ tên)

Người ghi sổ
(Ký và ghi rõ họ tên)

2.2.3. Thực trạng kế toán thanh toán với người bán tại công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng

Chứng từ tài khoản và sổ sách sử dụng:

- Chứng từ để sử dụng thanh toán với người bán gồm:

- + Hóa đơn giá trị gia tăng
- + Phiếu chi
- + Giấy báo nợ ngân hàng, ủy nhiệm chi
- + Giấy đề nghị thanh toán
- + Các chứng từ có liên quan

- *Tài khoản sử dụng:*

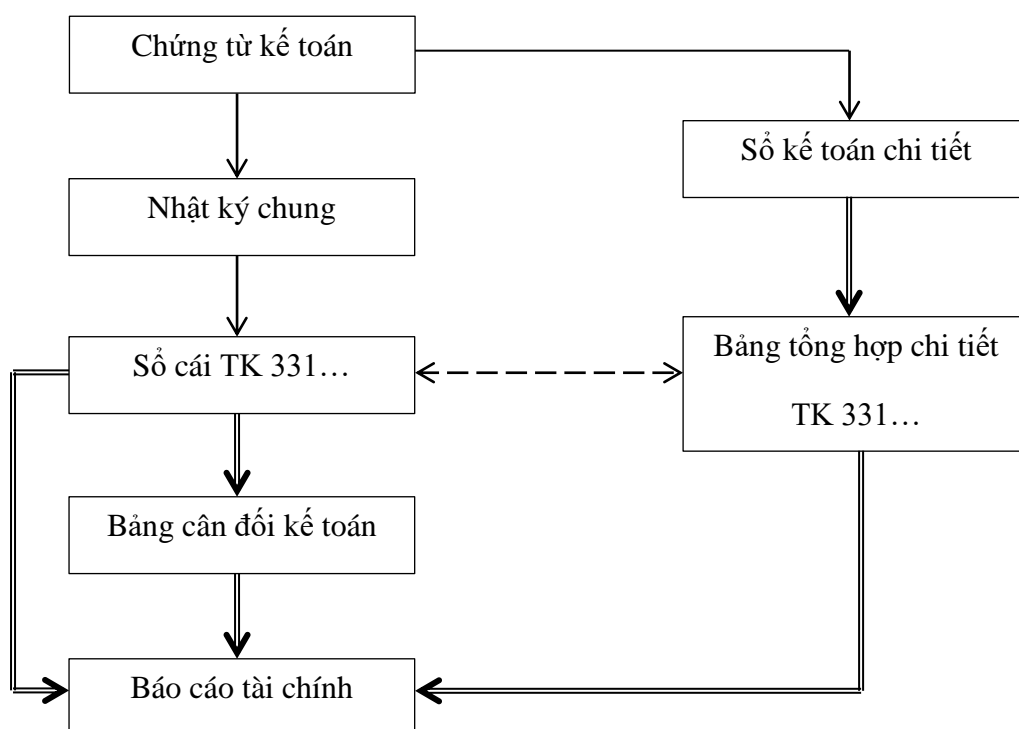
+TK 331: Phải trả người bán

Tài khoản này được công ty mở để theo dõi các khoản nợ phải trả người bán có phát sinh tăng trong kỳ và tình hình thanh toán các khoản nợ phải trả cho nhà cung cấp. Để phục vụ cho yêu cầu quản trị công ty đã mở sổ chi tiết để theo dõi từng đối tượng.

Ngoài ra công ty còn sử dụng các tài khoản:

- + TK 331: phải trả người bán
- + TK 152: Nguyên vật liệu
- + TK 211: Tài sản cố định
- + TK 133: Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ
- Sổ sách sử dụng trong kế toán thanh toán với người bán:
 - + Sổ nhật ký chung
 - + Sổ chi tiết phải trả người bán
 - + Sổ tổng hợp chi tiết phải trả người bán
 - + Sổ cái TK 331 và các tài khoản có liên quan

Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán thanh toán với người bán tại Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng



Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi định kỳ \Longrightarrow

Đối chiếu, kiểm tra $\langle \text{---} \rangle$

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ để ghi sổ, kế toán tiến hành ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi vào sổ chi tiết Tk 331. Sau đó căn cứ vào Nhật ký chung để ghi sổ cái các TK 331, TK 211,...

Cuối kỳ, cộng số liệu trên sổ kế toán lập bảng cân đối số phát sinh. Đồng thời căn cứ vào sổ chi tiết mở cho từng nhà cung cấp để lập Bảng tổng hợp nợ phải trả cho người bán. Căn cứ vào số liệu bảng cân đối số phát sinh và ảnh tổng hợp chi tiết TK 331 để lập báo cáo tài chính.

Ví dụ 01: Ngày 25/07/2016, mua thép của công ty TNHH Thương mại Thanh Huyền, số tiền chưa thuế GTGT 10% là 35.415.000 đồng, chưa thanh toán.

Định khoản:

Nợ TK 152: 35.415.000

Nợ TK 133: 3.541.500

Có TK 331: 38.956.500

Từ bút toán trên kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.16), đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 mở cho công ty TNHH Thương mại Thanh Huyền (biểu số 2.18). Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331, sổ cái TK 152, sổ cái TK 133 (biểu số 2.17).

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập Bảng tổng hợp chi tiết phải trả cho người bán (biểu số 2.20).

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 2.10: Hóa đơn GTGT số 0000210

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG					
Liên 2: Giao khách hàng Ngày 25 tháng 07 năm 2016					Mẫu số: 01GTKT3. Ký hiệu: AA/16P Số: 0000210
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương mại Thanh Huyền Mã số thuế: 0201318321 Địa chỉ: Số 22, Trường Chinh, Kiên An, Hải Phòng Điện thoại: 031.879.543					
Đơn vị mua hàng: Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng Mã số thuế: 0201043573 Địa chỉ: Khu 8, Xã Tiên Thắng, Tiên Lãng, Hải Phòng Hình thức thanh toán: CK/TM					
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Thép phi 22	Kg	120	295.125	35.415.000
Cộng tiền hàng:					35.415.000
Thuế suất GTGT: 10 %, Tiền thuế GTGT:					3.541.500
Tổng cộng tiền thanh toán					38.956.500
Số tiền viết bằng chữ: Ba mươi tám triệu chín trăm lăm mươi sáu nghìn năm trăm đồng					
Người mua hàng (Ký và ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký và ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)</i>					

Ví dụ 02: Ngày 26/7/2016, Công ty trả nợ cho Công ty TNHH Thương mại Thanh Huyền bằng tiền gửi ngân hàng số tiền 38.956.500 đồng.

Định khoản:

Nợ TK 331: 38.956.500

 Có TK 112: 38.956.500

Từ bút toán trên kế toán ghi vào sổ nhật ký chung (biểu số 2.16), đồng thời ghi vào sổ chi tiết TK 331 mở cho công ty TNHH Thương mại Thanh Huyền (biểu số 2.18). Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331, sổ cái TK 112 (biểu số 2.17)

Căn cứ vào sổ chi tiết phải trả cho người bán để lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả cho người bán (biểu số 2.20).

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 2.11: Ủy nhiệm chi số 0311



ỦY NHIỆM CHI / PAYMENT ORDER

Số / No UNC0311

Ngày / Date 26/07/2016

----- **ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN** / APPLICANT -----

Tên tài khoản / Acct's Name : Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng

Số tài khoản / Acct No. : 159923200 Tại ngân hàng Á Châu - chi nhánh / At A Hải Phòng

----- **ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG** / BENEFICIARY -----

Đơn vị thụ hưởng / Beneficiary Công ty TNHH Thương mại Thanh Huyền

Số tài khoản / Acct No. 159974879

CMND / Hộ chiếu / ID card / PP No..... Ngày cấp / Date Nơi cấp / Place


Tại ngân hàng / Beneficiary's Bank Ngân hàng ACB Tỉnh, TP / Province, City

Số tiền bằng chữ / Amount in words : Bảng số / In figures 38.956.500 đ

Nội dung / Details : Trả tiền mua nguyên vật liệu

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN / Applicant		NGÂN HÀNG Á CHÂU / ACB		NGÂN HÀNG B / B Bank	
Kế toán trưởng Chief Accountant	Chủ tài khoản Account Holder	Ghi sổ ngày / Post Date	Ghi sổ ngày / Post Date	Ghi sổ ngày / Post Date	Ghi sổ ngày / Post Date
		Giao dịch viên Teller	Trưởng đơn vị Manager	Giao dịch viên Teller	Trưởng đơn vị Manager

Biểu số 2.12: Giấy báo nợ số 250

 <p>ACB ASIA COMMERCIAL BANK NGÂN HÀNG Á CHÂU</p>	
Chi nhánh Hải Phòng	
GIẤY BÁO NỢ	
Ngày 26/07/2016	
Số GD: 350	
Kính gửi: Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng	
Mã số thuế: 0201043573	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi Nợ tài khoản của quý khách với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi nợ: 159923200	
Số tiền bằng số: 38.956.500	
Số tiền bằng chữ: Ba mươi tám triệu chín trăm lăm mươi sáu nghìn năm trăm đồng	
Nội dung: Trả nợ cho công ty TNHH Thương mại Thanh Huyền	
GIAO DỊCH VIÊN	KIỂM SOÁT

Ví dụ 3: Ngày 22/09/2016, Công ty chịu mua đá xanh của công ty CP xây lắp Hải Long, theo hóa đơn GTGT số 0000321, tổng giá thanh toán 25.410.000

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 0000321 và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép sổ sách theo định khoản sau:

Nợ TK 152: 23.100.000

Nợ TK 133: 2.310.000

Có TK 331: 25.410.000

Từ bút toán trên kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.16), đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 mở cho công ty CP xây lắp Hải Long (biểu số 2.19). Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331, sổ cái TK 152, sổ cái TK 133 (biểu số 2.17).

Cuối kỳ căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập Bảng tổng hợp chi tiết phải trả cho người bán (biểu số 2.20).

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 2.13: Hóa đơn GTGT số 0000321

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG					
Liên 2: Giao người mua Ngày 22 tháng 09 năm 2016				Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: AA/16P Số: 0000321	
Đơn vị bán hàng: Công ty CP xây lắp Hải Long Mã số thuế: 0201726377 Địa chỉ: 97 Bạch Đằng, Hồng Bàng, Hải Phòng Điện thoại: 031.452644					
Tên đơn vị mua hàng: Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng Mã số thuế: 0201043573 Địa chỉ: Khu 8, Xã Tiên Thắng, Tiên Lãng, Hải Phòng Số tài khoản: 159974880 Hình thức thanh toán: CK					
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Đá 1x2 xanh	M ³	70	330.000	23.100.000
Cộng tiền hàng:					23.100.000
Thuế suất GTGT: 10%, Tiền thuế GTGT:					2.310.000
Tổng cộng tiền thanh toán					25.410.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi lăm triệu bốn trăm mười nghìn đồng					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)</i>					

Ví dụ 4: Ngày 23/09/2016, Công ty trả tiền mua hàng cho Công ty CP xây lắp Hải Long số tiền 25.410.000 đồng bằng tiền gửi ngân hàng.

Định khoản:

Nợ TK 331: 25.410.000

 Có TK 112: 25.410.000

Từ bút toán trên kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.16), đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331 mở cho công ty CP xây lắp Hải Long (biểu số 2.19). Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 331 (biểu số 2.17).

Căn cứ vào sổ chi tiết phải trả người bán để lập Bảng tổng hợp chi tiết phải trả cho người bán (biểu số 2.20).

Biểu số 2.14: Giấy đề nghị thanh toán

Đơn vị: Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng

Địa chỉ: Khu 8, Xã Tiên Thắng, Tiên Lãng, Hải Phòng

Mẫu số 02 – TT

(Ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 24/12/2014 của BTC)

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Ngày 23/09/2016

Kính gửi: Giám đốc công ty CP xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng

Họ tên người đề nghị thanh toán: Nguyễn Trung Kiên

Bộ phận: Tổ trưởng tổ thi công số 1

Nội dung thanh toán: Chi trả tiền mua đá xanh 1x2 phục vụ thi công ngày 22/09/2016.

Số tiền: 25.410.000
nghìn đồng.

Viết bằng chữ: Mười năm triệu bốn trăm mười

Kèm theo 01 chứng từ gốc

**Người đề nghị thanh
toán**

(ký và ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(ký và ghi rõ họ tên)

Người duyệt

(ký và ghi rõ họ tên)

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 1.15: Ủy nhiệm chi số 0455



ỦY NHIỆM CHI / PAYMENT ORDER

Số / No UNC0455

Ngày / Date 23/09/2016

----- **ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN** / APPLICANT -----

Tên tài khoản / Acct's Name : **CÔNG TY CP XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN NHÀ HẢI PHÒNG**

Số tài khoản / Acct No. : **159923200** Tại ngân hàng Á Châu - chi nhánh / At A **Hải Phòng**

----- **ĐƠN VỊ THỤ HƯỞNG** / BENEFICIARY -----

Đơn vị thụ hưởng / Beneficiary **CÔNG TY CP XÂY LẬP HẢI LONG**

Số tài khoản / Acct No. 201026377

CMND / Hộ chiếu / ID card / PP No..... Ngày cấp / Date Nơi cấp / Place

Tại ngân hàng / Beneficiary's Bank Tỉnh, TP / Province, City

Số tiền bằng chữ / Amount in words : Bằng số / In figures **25.410.000 đ**

Hai mươi năm triệu bốn trăm mười nghìn đồng

Nội dung / Details : Trả tiền mua nguyên vật liệu

ĐƠN VỊ TRẢ TIỀN / Applicant		NGÂN HÀNG Á CHÂU / ACB		NGÂN HÀNG B / B Bank	
Kế toán trưởng Chief Accountant	Chủ tài khoản Account Holder	Ghi sổ ngày / Post Date	Ghi sổ ngày / Post Date	Ghi sổ ngày / Post Date	Ghi sổ ngày / Post Date
		Giao dịch viên Teller	Trưởng đơn vị Manager	Giao dịch viên Teller	Trưởng đơn vị Manager

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 2.16: Sổ Nhật ký chung 2016

Đơn vị: Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển
nhà Hải Phòng
Địa chỉ: Khu 8, Xã Tiên Thắng, Tiên Lãng, Hải Phòng

Mẫu số: 02-TT
(Ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của BTC)

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

Đơn vị tính: ĐỒNG

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang			
...
25/07	HĐ210	25/07	Mua chịu thép của công ty TNHH Thương mại Thanh Huyền	152 133 331	35.415.000 3.541.500	38.956.500
26/07	UNC311	26/07	Trả tiền Cty TNHH Thương mại Thanh Huyền	331 112	38.956.500	38.956.500
...
22/09	HĐ321	22/09	Mua chịu NVL Công ty CP xây lắp Hải Long	152 133 331	23.100.000 2.310.000	25.410.000
23/09	UNC455	23/09	Trả nợ công ty CP xây lắp Hải Long	331 112	25.410.000	25.410.000
...
			Cộng phát sinh		150.030.250.450	150.030.250.450

Giám đốc

(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, ghi rõ họ tên)

Người lập

(ký, ghi rõ họ tên)

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 2.17: Trích sổ cái TK 331

Đơn vị: Công ty CP Xây dựng & Thương mại
phát triển nhà Hải Phòng
Địa chỉ: Khu 8, Xã Tiên Thắng, Tiên Lãng, Hải
Phòng

Mẫu số: 02-TT
(Ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của BTC)

SỔ CÁI

Năm 2016

Số hiệu TK 331 - Phải trả người bán

Đơn vị tính: ĐỒNG

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			<u>1.300.612.000</u>
...
25/07	HĐ210	25/07	Mua chịu thép của công ty TNHH Thương mại Thanh Huyền	152 133		35.415.000 3.541.500
26/07	UNC311	26/07	Trả tiền công ty TNHH Thương mại Thanh Huyền	112	38.956.500	
...
22/09	HĐ321	22/09	Mua chịu NVL công ty CP xây lắp Hải Long	152 133		23.100.000 2.310.000
23/09	UNC455	23/09	Trả nợ công ty CP xây lắp Hải Long	112	25.410.000	
...
			Cộng phát sinh		26.245.321.000	27.251.998.000
			Số dư cuối kỳ			<u>2.307.289.000</u>

Giám đốc
(ký, ghi họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi họ tên)

Người lập
(ký, ghi họ tên)

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 2.18: Sổ chi tiết thanh toán với người bán (mở cho công ty TNHH Thương mại Thanh Huyền)

Đơn vị: Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng

Địa chỉ: Khu 8, Xã Tiên Thắng, Huyện Tiên Lãng, Hải Phòng

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Năm 2016

Tài khoản 331 - phải trả người bán

Đối tượng: Công ty TNHH Thương mại Thanh Huyền

Đơn vị tính: ĐỒNG

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ					<u>15.000.000</u>
...
25/07	HĐ210	25/07	Mua chịu thép của Công ty TNHH Thương mại Thanh Huyền	152 133		35.415.000 3.541.500		35.415.000 38.956.500
26/07	UNC311	26/07	Trả nợ công ty TNHH Thương mại Thanh Huyền	112	38.956.500			0
			Cộng phát sinh		2.645.500.000	2.605.000.000		
			Số dư cuối kỳ				<u>25.500.000</u>	

Giám đốc
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Người ghi sổ
(ký, ghi rõ họ tên)

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 2.19: Sổ chi tiết thanh toán với người bán (mở cho công ty CP Xây lắp Hải Long)

Đơn vị: Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng

Địa chỉ: 97 Bạch Đằng, Hồng Bàng, Hải Phòng

SỔ CHI TIẾT THANH TOÁN VỚI NGƯỜI BÁN

Năm 2016

Tài khoản 331 - phải trả người bán

Đối tượng: Công ty CP xây lắp Hải Long

Đơn vị tính: ĐỒNG

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh		Số dư	
	SH	NT			Nợ	Có	Nợ	Có
			<u>Số dư đầu kỳ</u>					<u>25.300.000</u>
...
22/09	HĐ321	22/09	Mua chịu NVL của công ty CP Xây lắp Hải Long	152 133		23.100.000 2.310.000		23.100.000 25.410.000
23/09	UNC445	23/09	Trả nợ công ty CP Xây lắp Hải Long	112	25.410.000			0
...
			Cộng phát sinh		1.520.000.000	1.600.330.000		
			<u>Số dư cuối kỳ</u>					<u>105.630.000</u>

Giám đốc
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Người ghi sổ
(ký, ghi rõ họ tên)

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 2.20: Trích Bảng tổng hợp phải trả người bán

Đơn vị: Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng

Địa chỉ: Khu 8, Xã Tiên Thắng, Tiên Lãng, Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Năm 2016

Tài khoản: 331 - Phải trả người bán

Đơn vị tính: ĐỒNG

STT	Tên khách hàng	Số dư đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Nợ	Có	Nợ	Có	Nợ	Có
1	Công ty TNHH Thương mại Thanh Huyền		15.000.000	2.645.500.000	2.605.000.000	25.500.000	
2	Công ty CP xây lắp Hải Long		25.300.000	1.520.000.000	1.600.330.000		105.630.000
...
	Cộng	420.000.000	1.720.612.000	26.245.321.000	27.251.998.000	630.000.000	2.937.289.000

Giám đốc
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Người ghi sổ
(ký, ghi rõ họ tên)

Chương 3:

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THÀNH CÔNG TÁC KẾ TOÁN THANH TOÁN VỚI NGƯỜI MUA, NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG & THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN NHÀ HẢI PHÒNG

3.1. Đánh giá về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán nói riêng tại Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng

Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng là doanh nghiệp mới hoạt động trong lĩnh vực xây dựng. Để có chỗ đứng trong thị trường doanh nghiệp đã chủ động mở rộng các mối quan hệ, mở rộng thị trường, từ đó công ty có nhiều bạn hàng, đối tác kinh doanh hơn. Ngoài các bạn hàng truyền thống lâu đời, còn có bạn hàng mới cùng với lượng giao dịch ngày càng tăng, vì vậy công tác kế toán thanh toán, đối chiếu công nợ với nhà cung cấp và khách hàng của công ty ngày càng được coi trọng và hoàn thiện hơn trước. Việc quản lý tốt phần hành kế toán thanh toán với người mua, người bán sẽ góp phần giúp công ty quản lý tốt được tình hình kinh doanh, tránh được nợ xấu, nợ khó đòi.

Cũng như các công ty khác, Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng muốn để lại ấn tượng tốt với khách hàng cũng như nhà cung cấp. Để đáp ứng mong muốn đó thì ngoài chất lượng công trình cùng với chế độ đãi ngộ tốt thì việc thanh toán cũng không được chậm trễ và phải luôn khéo léo, linh hoạt chính vì vậy công tác kế toán thanh toán là một vấn đề vô cùng quan trọng.

Qua thời gian thực tập và tìm hiểu tình hình thực tế tại công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán nói riêng có những ưu điểm có những ưu điểm, nhược điểm. Ví dụ như, công ty đã xây dựng được bộ máy kế toán tương đối ổn định từ khâu nhập, xuất đến khâu thanh toán, luân chuyển chứng từ,... Nhưng bên cạnh đó còn một vài hạn chế về trình độ chuyển môn đối với phần hành kế toán khác chẳng hạn như phần hành kế toán máy. Việc tìm hiểu những ưu, nhược điểm đó là điều cần thiết để kế toán có thể phát huy những điểm mạnh và hạn chế, tìm cách khắc phục những điểm yếu để công tác quản lý tài chính ngày có hiệu quả hơn.

3.1.1. Ưu điểm

Công ty áp dụng mô hình kế toán tập trung, mọi chứng từ sổ sách đều tập trung tại phòng kế toán chịu sự kiểm soát trực tiếp từ kế toán trưởng. Vì vậy số liệu luân chuyển qua các sổ sách đều chính xác, rõ ràng, đúng trình tự.

Bộ máy của công ty khá gọn nhẹ, các phòng ban chịu sự giám sát của lãnh đạo, phân công công việc theo hướng chuyên môn hóa sẽ làm giảm áp lực của ban lãnh đạo.

Phòng kế toán có đội ngũ nhân viên trẻ nhiệt tình, ham học hỏi, với sự giúp đỡ của những nhân viên lâu năm, luôn phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công tác góp phần đem lại hiệu quả chung cho công ty.

Hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán được công ty sử dụng nhìn chung phù hợp với chế độ kế toán hiện hành, phù hợp với đặc điểm của công ty, đã phần nào đáp ứng được yêu cầu quản lý.

Để công tác thu hồi công nợ được tiến hành nhanh chóng, công ty đã áp dụng công nghệ máy tính trong quá trình lên sổ bằng phần mềm. Điều này giúp đơn giản được phần nào, thông tin sẽ được cung cấp kịp thời.

3.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng, tại công ty vẫn còn tồn tại những hạn chế cần phải tiếp tục hoàn thiện.

Về việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi: Công ty đã không có những trích dự phòng cho các khoản nợ khó đòi mặc dù trong kỳ có phát sinh khoản nợ phải thu khó đòi. Việc không trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi làm cho các trường hợp nợ xấu có thể xảy ra dẫn đến không thu hồi được nợ và làm ảnh hưởng đến tài chính của công ty.

Về việc áp dụng các chính sách nhằm tăng cường công tác thu hồi nợ: Công ty bán hàng cho khách hàng có thời hạn thanh toán dài nhưng công ty chưa áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán để thu tiền sớm và điều này làm cho công ty thường xuyên lâm vào tình trạng thiếu vốn phải huy động bên ngoài, làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính của công ty.

Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán: về phương pháp áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn nhiều thiếu sót, với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty vẫn chủ yếu bằng thủ công, công

ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho công việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp thông tin, số liệu báo cáo còn nhiều hạn chế làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của công ty.

3.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng

3.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng

Ngày nay nền kinh tế thị trường mở ra cho doanh nghiệp rất nhiều cơ hội để phát triển nhưng không kém phần thách thức, nhất là vào thời kỳ kinh tế như hiện nay. Để hòa nhập với nền kinh tế thế giới và nền kinh tế trong nước đòi hỏi mỗi doanh nghiệp không ngừng hoàn thiện chế độ, chuẩn mực kế toán nhằm giảm bớt sự khác biệt giữa kế toán Việt Nam và kế toán thế giới, tạo ra các cơ hội cho các doanh nghiệp hội nhập và phát triển.

Trong công tác kế toán thì việc hạch toán các nghiệp vụ thanh toán giúp cho việc quản lý tài chính, cung cấp thông tin, số liệu chính xác về tình hình hoạt động của công ty. Vì thế doanh nghiệp nên không ngừng cải thiện bộ máy kế toán cũng như công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán.

3.2.2. Nguyên tắc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng

Để có thể hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng thì các phương án đưa ra phải đảm bảo một số yêu cầu sau:

+ Tôn trọng nguyên tắc, chế độ, chuẩn mực kế toán bộ tài chính ban hành. Đây là yêu cầu bắt buộc, là cơ sở, nền tảng cho việc quản lý, điều hành thông nhất hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp. Mỗi doanh nghiệp khác nhau có thể áp dụng những hình thức, phương pháp kế toán khác nhau nhưng vẫn phải đảm bảo tuân thủ đúng chế độ, chuẩn mực kế toán của Nhà nước. Đó chính là hành lang pháp lý của công tác kế toán tạo khả năng so sánh, đối chiếu được và thuận lợi cho việc kiểm tra chỉ đạo, đào tạo đội ngũ cán bộ kế toán.

+ Hoàn thiện công tác kế toán phải phù hợp với đặc điểm hoạt động kinh doanh của công ty, tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng của kế toán và yêu

cầu của ban quản lý, đồng thời phải dựa trên cơ sở khoa học, giảm nhẹ công việc, tiết kiệm chi phí.

+ Công tác kế toán phải đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác, yêu cầu này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc đưa ra các quyết định của doanh nghiệp. Nếu thông tin kế toán không đáp ứng được những yêu cầu cơ bản này thì quyết định kế toán của doanh nghiệp sẽ không đảm bảo được tính thích hợp, đúng đắn, sát với thực tế. Hơn nữa thông tin kế toán được cung cấp còn là bức tranh toàn cảnh về doanh nghiệp, nó làm căn cứ thuyết phục để các chủ đầu tư, các ngân hàng... vì thế thông tin kế toán được cung cấp như thế nào sẽ quyết định thắng lợi của doanh nghiệp trong cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

Như vậy xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, đổi mới hoàn thiện, tổ chức các nghiệp vụ thanh toán một cách đúng đắn, hợp lý đòi hỏi phải khách quan phù hợp với quy luật chung, với thực trạng quản lý kinh tế trong các doanh nghiệp, nhất là trong cơ chế thị trường hiện nay, trong sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp.

3.2.3. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng

Căn cứ vào những nghiên cứu thực tiễn về tình hình thanh toán với người mua, người bán tại công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng và trên cơ sở yêu cầu nguyên tắc hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán, em xin đưa ra một số ý kiến như sau:

Thứ nhất: Về việc trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi

Việc lập dự phòng khoản phải thu khó đòi giúp cho doanh nghiệp hạn chế tối đa số tổn thất phải chịu khi có một số khách hàng xảy ra sự cố không thể đòi được nợ.

Căn cứ để trích lập dự phòng khoản phải thu khó đòi là dựa vào văn bản pháp luật là thông tư số 228/2009/TT-BTC, sửa đổi và bổ sung theo thông tư số 34/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 và thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013.

Nợ khó đòi hay gọi là nợ xấu đó là các khoản nợ dưới chuẩn, có thể quá hạn và bị nghi ngờ về khả năng thanh toán của con nợ, điều này thường xảy ra khi các con nợ đã tuyên bố phá sản hoặc đa tẩu tán tài sản. Nợ xấu gồm các khoản nợ

quá hạn trả lãi hoặc gốc trên thường quá ba tháng căn cứ vào khả năng trả nợ của khách hàng để hạch toán các khoản vay vào các nhóm thích hợp. Gồm có:

+ Nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các kế ước vay nợ hoặc các cam kết nợ khác.

+ Nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế (các công ty, doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã, tổ chức tín dụng,...) đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, đang thi hành án hoặc đã chết.

+ Những khoản nợ quá hạn từ 3 năm trở lên coi như không có khả năng thu hồi.

Doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các chứng cứ chứng minh các khoản nợ khó đòi nói trên. Trong đó:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:
 - + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 tháng đến dưới 1 năm.
 - + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm
 - + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm
 - + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên

Sau khi lập dự phòng cho từng khoản nợ phải thu khó đòi, doanh nghiệp tổng hợp toán bộ khoản dự phòng các khoản nợ vào bảng kê chi tiết để làm căn cứ hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

Việc trích lập dự phòng như thế này sẽ hạch toán theo tài khoản 2293, đây là tài khoản dùng để phản ánh tình hình trích lập, sử dụng và hoàn nhập khoản dự phòng các khoản phải thu khó đòi hoặc có khả năng không đòi được vào cuối niên độ kế toán.

Tài khoản sử dụng: TK 2293 - dự phòng phải thu khó đòi

Kết cấu tài khoản: TK 2293

Bên Nợ:

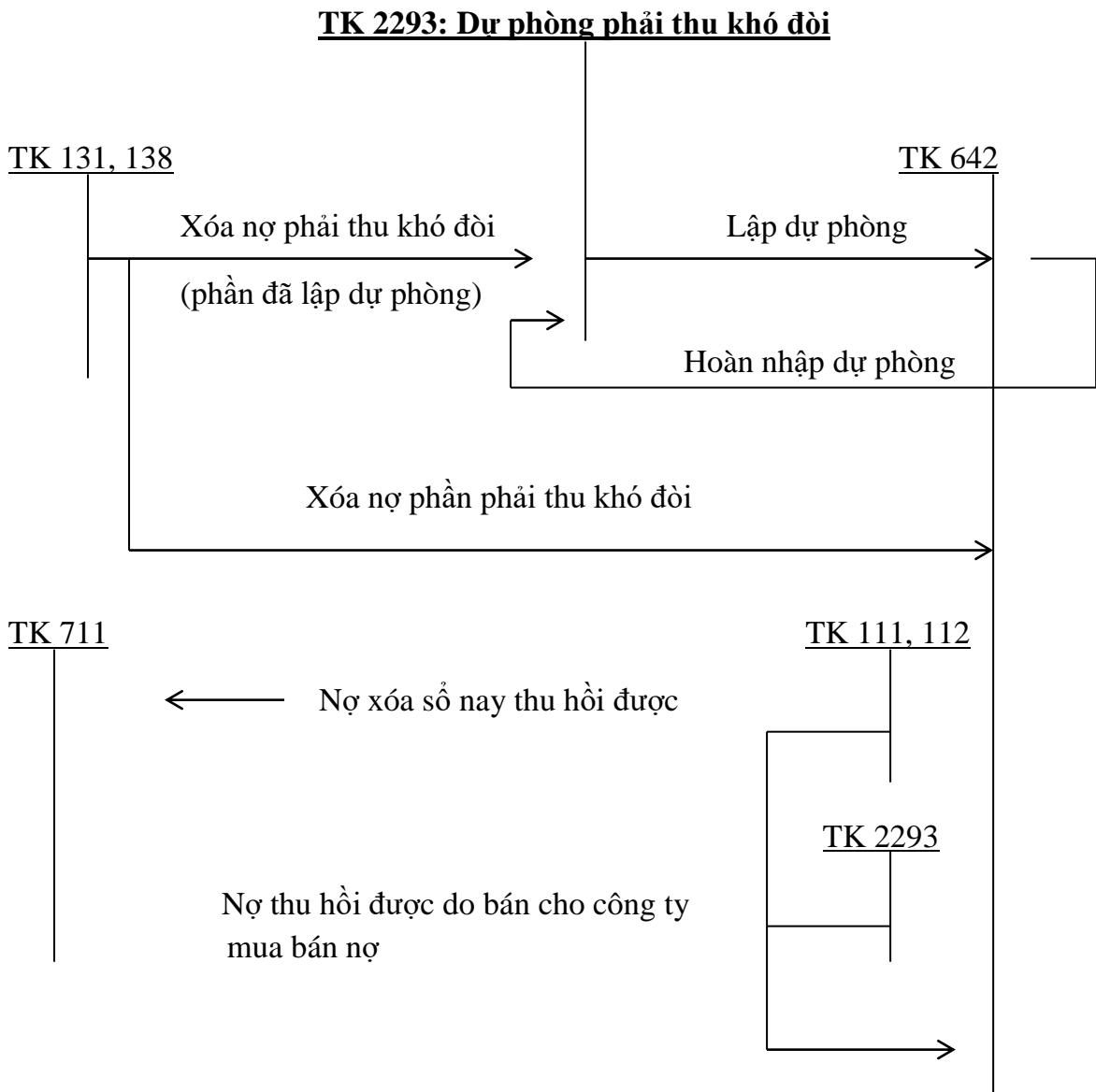
- Hoàn nhập chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết.
- Bù đắp giá trị khoản đầu tư vào các đơn vị khác khi có quyết định dùng số dự phòng đã lập để bù đắp số tổn thất xảy ra. Bù đắp phần giá trị đã được lập dự phòng của khoản nợ không thể thu hồi được phải xóa sổ.

Bên Có:

- Trích lập các khoản dự phòng tổn thất tài sản tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Số dư bên Có: Số dự phòng tổn thất tài sản hiện có cuối kỳ

Sơ đồ 3.1: Sơ đồ trình tự hạch toán dự phòng phải thu khó đòi



Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 3.1: Báo cáo tình hình công ty

Đơn vị: Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng

Địa chỉ: Khu 8, Xã Tiên Thắng, Tiên Lãng, Hải Phòng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÔNG NỢ ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2016

Đơn vị tính: ĐỒNG

STT	Tên công ty	Dư nợ đến 31/12/2016	Chưa đến hạn thanh toán	Đến hạn thanh toán	Quá hạn thanh toán	Ghi chú
1	Công ty CP cơ khí vật liệu xây dựng Hải Phòng	132.890.000	40.000.000	40.000.000	52.890.000	4 tháng
2	Công ty CP cung ứng vật tư Tiên Thành	214.406.000		50.000.000	164.406.000	5 tháng
3	Công ty CP sản xuất kinh doanh vật tư Hải Phòng	25.633.000	25.633.000			
4	Công ty CP Xây dựng & Vật tư Hải Phòng	14.000.000	14.000.000			
5	Công ty CP Vật tư & Lưới thép Hải Phòng	50.500.000		50.500.000		
....
	Tổng cộng	2.095.320.000	1.034.876.000	643.148.000	417.296.000	

Giám đốc
(ký và ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người lập
(ký và ghi rõ họ tên)

Khóa luận tốt nghiệp

Biểu số 3.2: Trích bảng lập dự phòng phải thu khó đòi

Đơn vị: Công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng

Địa chỉ: Khu 8, Xã Tiên Thắng, Tiên Lãng Hải Phòng

BẢNG TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI

ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2016

Đơn vị tính: ĐỒNG

STT	Tên khách hàng	Số tiền nợ	Thời gian quá hạn	Tỷ lệ trích (%)	Số tiền trích
1	Công ty CP cung ứng vật tư Tiến Thành	164.406.000	5 tháng	30	49.321.800
2	Công ty CP cơ khí vật liệu xây dựng Hải Phòng	52.890.000	4 tháng	30	15.867.000
...
	Tổng cộng	417.296.000	X	x	165.188.800

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Giám đốc
(ký và ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký và ghi rõ họ tên)

Người lập
(ký và ghi rõ họ tên)

Dựa vào thời hạn thanh toán nợ trong hợp đồng giữa công ty với các đối tác, kế toán tính được thời gian quá hạn ủa từng đối tượng, sau đó tiến hành trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi dựa trên Báo cáo tình hình công nợ như sau:

- Căn cứ vào số liệu trên kế toán định khoản:

Nợ TK 642: 165.188.800

 Có TK 229(3): 165.188.800

Đồng thời kế toán lập Phiếu kế toán cho nghiệp vụ trên và ghi vào sổ Sổ nhật ký chung và Sổ cái.

Thứ 2: Về việc áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán để tăng cường công tác thu hồi nợ

Hiện nay, tại công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng chưa áp dụng các chính sách chiết khấu thanh toán vào áp dụng để khuyến khích khách hàng thanh toán nợ trước thời hạn hợp đồng. Vì vậy để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và thu hồi vốn nhanh công ty nên áp dụng hình thức chiết khấu thanh toán.

Mức chiết khấu thanh toán nợ có thể được công ty dựa trên thực tế của công ty nhưng có thể tham khảo của một số công ty cùng ngành tương đồng về quy mô. Tỷ lệ chiết khấu thanh toán được kế toán ước tính căn cứ vào quy mô nợ, tình hình thanh toán, thời gian trả nợ trước ngắn hạn và tỷ lệ lãi suất của Ngân hàng.

Trong đó, tỷ lệ chiết khấu thanh toán cần đảm bảo nguyên tắc:

Lãi suất tiền gửi < tỷ lệ chiết khấu thanh toán < lãi suất tiền vay

Công ty mở tài khoản tại ngân hàng ACB, với lãi suất 6%/năm, lãi suất tiền vay 9%/năm. Vì vậy tỷ lệ chiết khấu của công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng như sau:

6%/ năm < tỷ lệ chiết khấu < 9%/năm

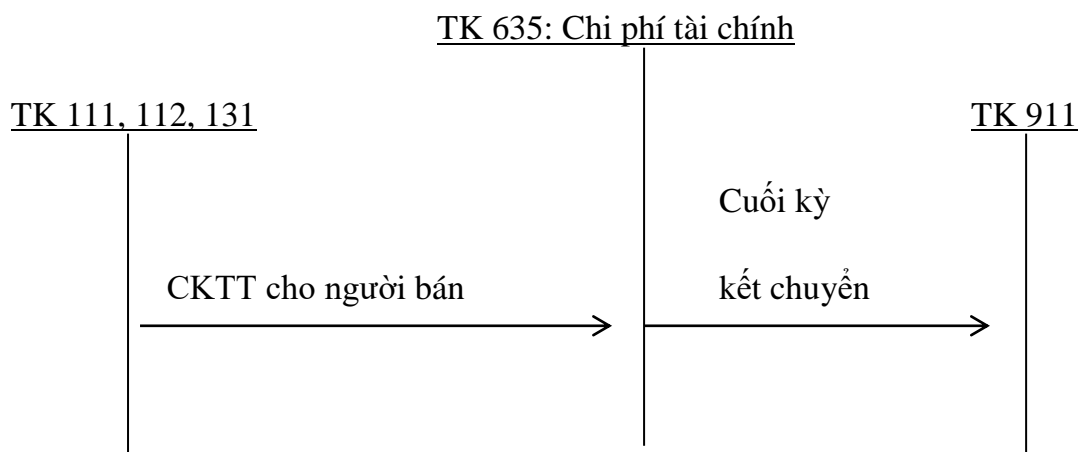
Khi khách hàng thanh toán nợ trước thời hạn, dựa vào số ngày thanh toán trước hạn, công ty xác định được mức tỷ lệ chiết khấu cho khách hàng:

+ Trước thời hạn 15 ngày: 6.5%/năm

+ Trước thời hạn 30 ngày: 7%/năm

+ Trước thời hạn >30 ngày: 7.5%/năm

Sơ đồ trình tự hạch toán chiết khấu thanh toán



Ví dụ: Giả sử ngày 01/12/2016, Công ty CP xây dựng & vật tư Trung Dũng thanh toán số nợ 70.000.000 đồng bằng chuyển khoản tại ngân hàng ACB, công ty CP Xây dựng & Vật tư Hải Phòng thanh toán trước hạn 15 ngày được hưởng chiết khấu thanh toán với tỷ lệ chiết khấu thanh toán 6.5%/năm.

Số tiền chiết khấu thanh toán = $\frac{6.5\% \times 15 \times 70.000.000}{12 \times 30}$ = 189.583 đồng

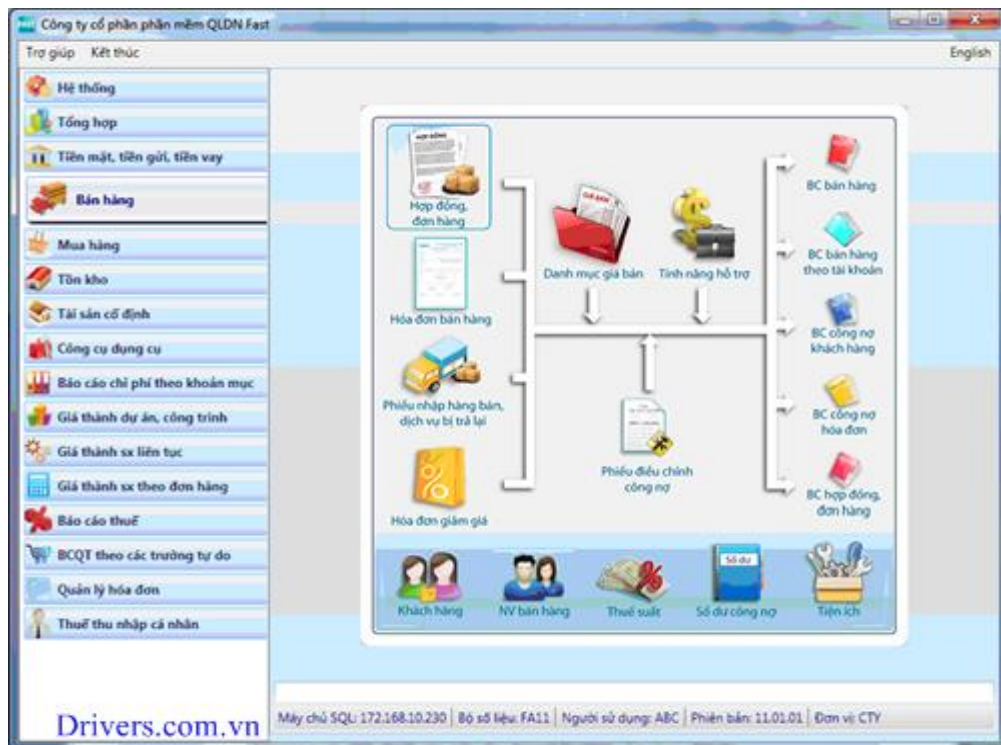
Khách hàng được hưởng 12 x 30

Số tiền chiết khấu thanh toán được công ty tính vào chi phí tài chính (TK 635)

Thứ 3: Về công tác ghi chép sổ sách kế toán

Phần mềm kế toán là thống kê các chương trình máy tính dùng để tự động xử lý các thông tin trên máy tính, là công cụ ghi chép, lưu trữ, tính toán, tổng hợp cơ sở dữ liệu đầu vào là các chứng từ gốc, nó được thiết kế để xử lý, lưu trữ một lượng lớn thông tin chính xác, với độ bảo mật cao và có thể cung cấp thông tin bất cứ lúc nào chỉ với một thao tác nhỏ mà chi phí lại không quá lớn. Ngoài ra phần mềm kế toán còn được thiết kế phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp cụ thể. Với những ưu điểm trên thì công ty nên đưa phần mềm kế toán vào sử dụng. Dưới đây là các phần mềm kế toán công ty nên đưa vào sử dụng.

- Phần mềm kế toán Fast Acouting



Ưu điểm:

- Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ kế toán hiện hành. Cũng giống MISA, fast có hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình (báo cáo quản trị và báo cáo tài chính).
- Tốc độ xử lý rất nhanh.
- Cho phép kết xuất báo cáo ra Excel với mẫu biểu sắp xếp đẹp.

Nhược điểm:

- Tính bảo mật chưa cao, trong khi thao tác thường xảy ra lỗi nhỏ (không đáng kể).
- Dung lượng lớn, người dùng khó phân biệt được dữ liệu.
- Phần mềm kế toán Misa



Ưu điểm:

- Giao diện thân thiện dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn cùng 01 phiếu chi). Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ, sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo đa dạng đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.
- Tính chính xác: Số liệu tính toán trong MISA rất chính xác, ít xảy ra lỗi. Điều này giúp kế toán yên tâm hơn.
- Tính bảo mật: Vì MISA chạy trên công nghệ SQL nên khả năng bảo mật rất cao.

Nhược điểm:

- Vì có SQL nên MISA đòi hỏi cấu hình máy tương đối cao, nếu máy yếu thì chương trình chạy rất chậm. Tốc độ xử lý chậm, đặc biệt khi cập nhật giá xuất hoặc bảo trì dữ liệu.
- Phân hệ tính giá thành chưa được nhà sản xuất chú ý phát triển. Các báo cáo khi kết xuất ra Excel sắp xếp không theo thứ tự, điều này rất tốn công cho người dùng khi chỉnh sửa lại báo cáo.

- Phần mềm kế toán Acsoft



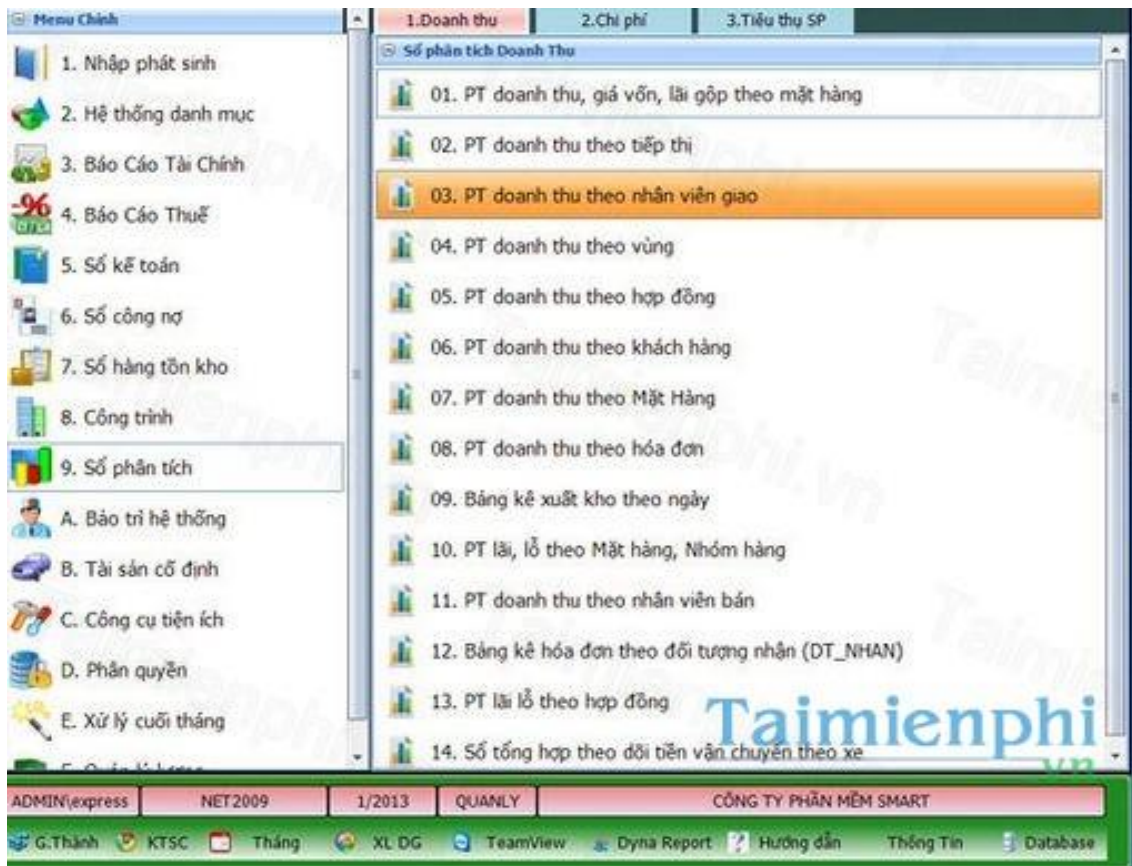
Ưu điểm:

- Giao diện đẹp, dễ sử dụng, tốc độ xử lý nhanh. Ít tốn tài nguyên máy.

Nhược điểm:

- Bảo mật chưa cao, thường xảy ra lỗi, hỗ trợ 01 hình thức kế toán (nhật ký chung), 01 phương pháp tính giá xuất kho (bình quân di động).

- Phần mềm Smart Pro



Ưu điểm:

- Giá phí thấp, đáp ứng nhiều loại hình công ty, mở dữ liệu cho nhiều công ty trên cùng một phần mềm.
- Khi khối lượng lớn thì phần mềm có khả năng tự phân trang, không ảnh hưởng đến tốc độ xử lý của phần mềm.

Nhược điểm:

- Phần mềm được bán theo phiên bản, có tính cập nhật sau năm đầu tiên.

KẾT LUẬN

Công tác kế toán luôn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh, có tác động trực tiếp đến kết quả kinh doanh của bất kỳ doanh nghiệp nào. Mặt khác kế toán là công cụ giúp các nhà quản lý đưa ra các quyết định trong kinh doanh. Để đưa ra các quyết định sáng suốt đòi hỏi thông tin kế toán phải chính xác, thường xuyên và kịp thời.

Công tác hạch toán công nợ phải thu, phải trả của công ty khá kịp thời và đầy đủ. Bên cạnh đó doanh nghiệp luôn tìm cách để thu hồi các khoản nợ của khách hàng nhằm bổ sung nguồn vốn để quá trình hoạt động sản xuất của công ty được diễn ra liên tục. Không những thế công ty còn làm tốt công tác đổi mới sản xuất, đầu tư thêm máy móc thiết bị để nâng cao hiệu quả trong hoạt động của công ty.

Với đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán thanh toán với người mua, người bán tại công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng”, em đã tìm hiểu cơ sở lý luận của các doanh nghiệp vụ thanh toán cũng như thực trạng hạch toán các nghiệp vụ thanh toán tại công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng và đưa ra một số biện pháp khắc phục, hoàn thiện công tác kế toán tại công ty.

Do chưa có nhiều kinh nghiệm, trình độ chuyên môn còn thiếu nên bài viết còn hạn chế và sai sót. Em rất mong nhận được sự đóng góp của các thầy cô để bài khóa luận được tốt hơn.

Một lần nữa em xin cảm ơn thầy Nguyễn Văn Thụ và các nhân viên phòng kế toán công ty CP Xây dựng & Thương mại phát triển nhà Hải Phòng đã giúp em hoàn thành bài khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên

Vũ Đức